



Đăng ký thiết bị
mới của bạn trên



MyBosch ngay bây
giờ và nhận ưu đãi

miễn phí: bosch-home.com/
Chào mừng

Máy rửa chén

SMS8TCI04E

[en] Hướng dẫn sử dụng



là Chỉ số

Bạn có thể tìm thêm thông tin và giải thích trực tuyến. Quét mã QR trên trang tiêu đề.



Mục lục

1 An toàn	4	7 Tính năng bổ sung	21
1.1 Cảnh báo chung		8 Thiết bị	22
chung		8.1 Giỏ đựng đồ phía trên	23
1.2 Mục đích sử dụng	4	8.2 Giá để cốc bổ sung và cốc	23
1.3 Giới hạn nhóm người sống		8.3 Khu vực siêu sạch	23
1.4 Lắp đặt an toàn	5	8.4 Giỏ dưới	24
Sử dụng an toàn	6	8.5 Thanh gấp	24
1.6 Thiết bị bị hư hỏng	8	Ngăn kéo đựng dao kéo	25
1.7 Nguy hiểm cho trẻ em	9	11a	26
Tránh thiệt hại vật chất	10	2.1 Lắp đặt an toàn	10
đặt an toàn	10	2.2 Sử dụng an toàn	11
3 Bảo vệ môi trường và tiết kiệm	11	9 Trước khi sử dụng thiết bị cho lần đầu tiên	26
3.1 Xử lý bao bì	11	9.1 Thực hiện khởi động đầu tiên điều hành	26
3.2 Tiết kiệm năng lượng	11	10 Máy làm mềm nước	27
3.3 Cảm biến	12	10.1 Tổng quan về cài đặt độ cứng của nước	27
3.4 Cảm biến	12	10.2 Cài đặt máy làm mềm nước	27
Sấy khô hiệu quả	12	10.3 Muối đặc biệt	28
4 Lắp đặt và kết nối	13	10.4 Tắt máy	28
4.1 Lắp đặt và kết nối	13	10.5 Tái tạo chất tẩy rửa	29
4.2 Lắp đặt và kết nối	13	11 Lắp đặt chất trợ xả	29
4.3 Kết nối thoát nước	13	11.1 Chất trợ xả	29
4.4 Kết nối điện	14	11.2 Điều chỉnh lượng chất trợ xả	30
5 Làm quen với thiết bị		11.3 Ngắt kết nối cài đặt của chất trợ xả	30
6 Chương trình	18	12 Chất tẩy rửa	31
6.1 Cảnh báo cho các viện de ensayo	20	12.1 Chất tẩy rửa phù hợp	31
6.2 Yêu thích	20	12.2 Chất tẩy rửa không phù hợp	32
6.3 Thông minh	21	12.3 Thông tin về chất tẩy rửa	32
		12.4 Thêm chất tẩy rửa	33

13	Bỏ dùng trên bàn		17.3	Mẹo bảo trì thiết	
ăn		33	13.1	Hư hỏng hệ thủy tinh và	43
các món			sinh máy	...	43
ăn		34	17.5	Hệ thống	
13.2	Xếp bát đĩa	34	13.3	lọc	44
Lấy bát đĩa		36	14	cánh phun	45
hành cơ bản		36	14.1	sion	45
Bật thiết bị		36	14.2	17.7 Vệ sinh Vùng Siêu	
chương trình		36	14.3	Sạch	
nal		36	14.3	Cài đặt chức năng	36
14.4	Điều chỉnh các chương trình khác nhau		18.1	Làm sạch bơm xả	
rida			güe		53
14.5	Bắt đầu chương		36	Vận chuyển, lưu trữ	
trình		37	19	và xử lý chất thải	54
chương trình		37	19.1	Tháo rời thiết bị	54
chương trình		37	19.2	Bảo vệ thiết bị khỏi	
chương trình		37	14.8	sương	
thiết bị		37	15	Cài đặt cơ bản	37
cơ bản		37	15.1	Tổng quan về cài đặt	54
15.2	Thay đổi cài đặt cơ		19.3	Vận chuyển thiết bị	54
bản			làm		54
15.3	Cài đặt thời gian		20	Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật	
16	Home Connect		ca		55
16.1	Thiết lập Home Connect	41	20.1	Số sản phẩm (E-Nr.), số sản xuất (FD)	
Khởi động từ xa		41	và số đếm (Z-Nr.)		55
16.3	Trợ lý năng lượng	41	20.2	Bảo hành cho hệ thống AQUA-	
16.4	Bảo vệ dữ liệu	42	STOP		56
17	Chăm sóc và vệ sinh	42	21	Dữ liệu kỹ	
17.1	Vệ sinh bề	42	thuật		56
17.2	Sản phẩm vệ sinh	42	21.1	Thông tin về phần mềm miễn	
			phí và nguồn mở		
			22	Tuyên bố về sự phù hợp	57

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị



1 Bảo mật

Xin lưu ý các hướng dẫn an toàn sau đây.

1.1 Cảnh báo chung

Đọc kỹ hướng dẫn này.

Giữ lại hướng dẫn và thông tin sản phẩm để tham khảo sau này.

để sử dụng sau này hoặc cho chủ sở hữu tương lai.

Không kết nối thiết bị nếu nó đã bị hỏng.

trong quá trình vận chuyển.

1.2 Mục đích sử dụng Chỉ sử dụng thiết bị:

để rửa bát đĩa gia dụng. trong nhà

và trong các ứng dụng tương tự, chẳng hạn

như: trong khu vực bếp cho nhân viên tại các cửa hàng, văn phòng và các môi trường

làm việc khác; tại các trang trại; bởi khách trong khách sạn, nhà nghỉ và các

môi trường dân cư điển hình khác; tại các nhà nghỉ B&B.

lên đến độ cao 2500 m so với mực nước biển.

1.3 Giới hạn nhóm người dùng Thiết bị này có thể được

sử dụng bởi trẻ em từ 8 tuổi trở lên và những người có khả năng thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế, hoặc thiếu kiến thức hoặc kinh nghiệm, với điều kiện họ phải được giám sát bởi người chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ hoặc đã được hướng dẫn trước về cách sử dụng và đã hiểu những nguy hiểm có thể phát sinh từ thiết bị.

Không để trẻ em chơi đùa với thiết bị.

Trẻ em không được phép vệ sinh và bảo trì thiết bị trừ khi có người lớn chịu trách nhiệm về sự an toàn của trẻ em giám sát.

Tránh xa trẻ em dưới 8 tuổi khỏi thiết bị và cáp kết nối.

1.4 Cài đặt an toàn

 CẢNH BÁO – Nguy cơ chấn thương!

Lắp đặt không đúng cách có thể gây thương tích.

- Khi lắp đặt và kết nối thiết bị, hãy làm theo hướng dẫn trong hướng dẫn sử dụng và hướng dẫn lắp ráp.

 CẢNH BÁO – Nguy cơ điện giật!

Việc lắp đặt không đúng cách rất nguy hiểm.

- Chỉ kết nối và vận hành thiết bị theo đúng dữ liệu được hiển thị trên nhãn sản phẩm.
của cùng một thứ.
- Luôn sử dụng cáp kết nối mạng đi kèm với thiết bị.
thiết bị mới.
- Chỉ kết nối thiết bị với nguồn điện xoay chiều bằng ổ cắm tiêu chuẩn có nối đất.
đất.
- Kết nối tiếp địa của hệ thống điện gia dụng phải được lắp đặt theo tiêu chuẩn hiện hành.
- Không bao giờ cấp nguồn cho thiết bị thông qua một thiết bị chuyển mạch bên ngoài, chẳng hạn như bộ hẹn giờ hoặc điều khiển từ xa.
- Khi thiết bị được lắp đặt, phích cắm điện phải dễ dàng tiếp cận hoặc nếu không, có thể, một thiết bị tách biệt phải được lắp đặt trong hệ thống điện cố định theo quy định của pháp luật của quá trình cài đặt.
- Khi lắp đặt thiết bị ở vị trí cuối cùng, hãy đảm bảo rằng cáp kết nối nguồn không bị kẹt hoặc bị hư hỏng.

Việc cắt ống cấp nước hoặc nhúng van Aquastop vào nước là rất nguy hiểm.

- Không bao giờ nhúng vỏ nhựa vào nước. Vỏ nhựa trong ống cấp nước chứa một van điện.
- Không bao giờ cắt ống cấp nước. Trong ống cung cấp điện là dây cáp điện.

Đó là bảo mật

CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!

Việc sử dụng cáp kết nối mạng dài là nguy hiểm và bộ điều hợp trái phép.

- ▶ Không sử dụng dây điện nối dài hoặc nhiều ổ cắm điện.
- ▶ Chỉ sử dụng bộ điều hợp mạng và cáp kết nối được nhà sản xuất ủy quyền.
- ▶ Nếu cáp kết nối mạng quá ngắn và không có
Nếu không còn cáp nữa, hãy liên hệ với thợ điện để điều chỉnh hệ thống lắp đặt trong nhà.

Tiếp xúc giữa thiết bị và đường ống lắp đặt có thể gây ra sự cố ở các đường ống lắp đặt (ví dụ: đường ống dẫn khí và cáp điện). Khí từ đường ống dẫn khí bị ăn mòn có thể bắt lửa. Nếu cáp nguồn bị hỏng, nó có thể gây ra đoản mạch.

- ▶ Đảm bảo rằng có khoảng cách tối thiểu 5 cm giữa thiết bị và ống dẫn lắp đặt.

CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng!

Lắp đặt thiết bị không đúng cách có thể gây bỏng.
ras.

- ▶ Đối với các thiết bị được lắp đặt độc lập, hãy đảm bảo mặt sau của thiết bị chạm vào tường.

1.5 Sử dụng an toàn

CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe!

Không tuân thủ các hướng dẫn an toàn và hướng dẫn sử dụng trên bao bì chất tẩy rửa

và chất đánh bóng có thể gây hại nghiêm trọng cho sức khỏe.

- ▶ Tuân thủ nghiêm ngặt các hướng dẫn về an toàn và sử dụng xuất hiện trên hộp đựng chất tẩy rửa và chất trợ xả.

CẢNH BÁO – Nguy cơ nổ!

Dung môi trong bồn chứa của thiết bị có thể gây nổ.

bởi vì.

- ▶ Không bao giờ đổ dung môi vào bình chứa của thiết bị.

Các sản phẩm tẩy rửa có hàm lượng kiềm hoặc axit ăn da cao kết hợp với các bộ phận bằng nhôm trong bồn thiết bị có thể gây nổ.

- ▶ Không bao giờ sử dụng các sản phẩm làm sạch có hàm lượng kiềm hoặc axit ăn da cao, đặc biệt là các sản phẩm dùng trong thương mại hoặc công nghiệp, kết hợp với các bộ phận bằng nhôm (ví dụ: bộ lọc mỡ của máy hút mùi hoặc khay nhôm) để làm sạch máy.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ chấn thương!

Cửa thiết bị mở có thể gây thương tích.

- ▶ Chỉ mở cửa máy rửa bát khi cho bát đĩa vào và lấy bát đĩa ra khỏi máy để tránh tai nạn, ví dụ như vấp ngã.

- ▶ Không ngồi hoặc đứng trên cửa mở.

Dao và đồ dùng sắc nhọn có thể gây thương tích.

- ▶ Đặt dao và dụng cụ sắc nhọn với đầu nhọn hướng xuống dưới trong giỏ đựng dao kéo, giá để dao hoặc ngăn kéo đựng dao kéo.

⚠ CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng!

Khi mở cửa thiết bị trong khi chương trình đang diễn ra, nước nóng có thể bắn ra khỏi thiết bị.

- ▶ Mở cửa máy giặt cẩn thận trong khi máy đang hoạt động.

⚠ CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị lật!

Giỏ đựng bát đĩa quá tải có thể làm đổ thiết bị.

- ▶ Không nên cho quá nhiều đồ vào giỏ đựng trong các thiết bị độc lập.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ điện giật!

Sự xâm nhập của hơi ẩm có thể gây ra điện giật.

cái đó.

- ▶ Chỉ sử dụng thiết bị trong nhà.
- ▶ Không để thiết bị ở nơi có nhiệt độ và độ ẩm cao.
- ▶ Không sử dụng máy phun rửa hơi nước hoặc máy phun rửa áp lực cao để vệ sinh thiết bị.

Đó là bảo mật

Cách điện không đúng cách của cáp kết nối mạng rất nguy hiểm.

- ▶ Luôn tránh để dây nguồn tiếp xúc với các bộ phận nóng của thiết bị hoặc nguồn nhiệt.
- ▶ Luôn tránh để cáp kết nối mạng tiếp xúc với các góc hoặc cạnh sắc nhọn.
- ▶ Không bao giờ bẻ cong, nghiền nát hoặc sửa đổi cáp kết nối.
màu đỏ.

 CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng!

Lỗ thoát khí của bể zeolit được làm nóng và có thể gây bỏng.

- ▶ Không bao giờ chạm vào lỗ thoát khí của bình zeo-lite.

1.6 Thiết bị bị hỏng

 CẢNH BÁO – Nguy cơ điện giật!

Thiết bị bị hỏng hoặc cáp kết nối bị lỗi đều nguy hiểm.

- ▶ Không bao giờ vận hành thiết bị bị hỏng.
- ▶ Không bao giờ vận hành thiết bị có bề mặt nứt hoặc vỡ.
- ▶ Không bao giờ kéo dây nguồn để rút phích cắm thiết bị. Luôn rút dây nguồn ra khỏi ổ cắm điện.
- ▶ Nếu thiết bị hoặc dây nguồn bị hỏng, hãy rút ngay dây nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì và đóng vòi nước.

Nước.

- ▶ Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng. → Trang 55

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.

- ▶ Chỉ có nhân viên có trình độ mới được phép sửa chữa và can thiệp vào thiết bị.
- ▶ Chỉ sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.
- ▶ Nếu dây nguồn hoặc kết nối nguồn điện của thiết bị này bị hỏng, phải thay thế bằng cáp nguồn hoặc kết nối mạng đặc biệt có thể được mua thông qua

thông qua Dịch vụ Hỗ trợ Kỹ thuật hoặc trực tiếp từ nhà sản xuất.

1.7 Nguy hiểm cho trẻ em

 CẢNH BÁO – Có nguy cơ ngạt thở!

Trẻ em có thể kéo vật liệu đóng gói qua đầu hoặc bị cuốn vào đó và chết ngạt.

► Để vật liệu đóng gói xa tầm tay trẻ em.

► Không cho trẻ em chơi với bao bì.

Nếu trẻ em tìm thấy những mảnh nhỏ, chúng có thể hít phải hoặc nuốt phải và bị nghẹn.

► Để xa tầm tay trẻ em những bộ phận nhỏ.

► Không cho trẻ em chơi với những bộ phận nhỏ.

Trẻ em có thể bị kẹt và ngạt thở trong thiết bị.

► Sử dụng khóa an toàn cho trẻ em nếu có.

► Không bao giờ cho phép trẻ em chơi hoặc sử dụng thiết bị.

 CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể bị mắc kẹt trong thiết bị, gây nguy hiểm đến tính mạng.

► Đối với các thiết bị đã qua sử dụng, hãy rút phích cắm khỏi dây nguồn, sau đó cắt dây nguồn và phá khóa cửa thiết bị để cửa không thể đóng lại được nữa.

 CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị đè bẹp!

Trong trường hợp lắp đặt thiết bị ở trên cao, trẻ em có nguy cơ bị đè bẹp giữa cửa thiết bị và cửa tủ bên dưới.

► Hãy chú ý đến trẻ em khi mở và đóng cửa thiết bị.

 CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng hóa chất!

Nước xả và chất tẩy rửa có thể gây tổn thương miệng, họng và mắt.

► Tránh xa trẻ em khỏi chất tẩy rửa và chất đánh bóng.

dự phần giải

► Không để trẻ em lại gần thiết bị khi thiết bị đang mở.

Nước bên trong bình chứa của thiết bị

Không thể uống được. Có thể còn sót lại dấu vết của chất tẩy rửa và chất trợ xả.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ chấn thương!

Trẻ em có thể bị kẹt ngón tay vào các khe của khay thu thập viên tẩy rửa và tự làm mình bị thương.

- ▶ Không để trẻ em lại gần thiết bị khi thiết bị đang mở.

thiệt hại vật chất

2.1 Cài đặt an toàn

CHÚ Ý

Việc lắp đặt thiết bị không đúng cách có thể gây hư hỏng.

- ▶ Trong trường hợp lắp đặt máy rửa chén dưới hoặc trên một thiết bị khác, phải được quan sát tuân thủ nghiêm ngặt các hướng dẫn và thông tin liên quan đến lắp ráp kết hợp với máy rửa chén xuất hiện trong hướng dẫn của lắp ráp các thiết bị tương ứng.
- ▶ Nếu bạn không có bất kỳ thông tin nào về vấn đề này hoặc rằng hướng dẫn lắp ráp không bao gồm bất kỳ tham chiếu nào đến Về vấn đề này, bạn nên liên hệ với nhà sản xuất thiết bị gia dụng tại câu hỏi để đảm bảo máy rửa chén có thể được lắp đặt dưới hoặc trên các thiết bị khác.
- ▶ Nếu không có thông tin của nhà sản xuất, máy rửa chén Nó không được gắn bên dưới hoặc bên trên nói trên đồ gia dụng.
- ▶ Để đảm bảo hoạt động bình thường bảo hiểm cho tất cả các thiết bị gia dụng, phải được tính đến cũng như hướng dẫn lắp ráp máy rửa chén.

- ▶ Không lắp máy rửa chén bên dưới từ một đĩa nấu ăn.
 - ▶ Không lắp máy rửa chén gần nguồn nhiệt đang hoạt động. nhiệt, ví dụ như bộ tản nhiệt, bình tích nhiệt, bếp lò hoặc các thiết bị khác các thiết bị tạo ra nhiệt.
- Sự tiếp xúc giữa thiết bị và đường ống nước có thể gây ra sự ăn mòn trong đường ống nước và điều này có thể không kín nước.
- ▶ Đảm bảo rằng có khoảng cách tối thiểu 5 cm giữa thiết bị và đường ống nước. Điều này không ảnh hưởng đến các đường ống cung cấp nước uống và cửa thoát nước.
- Ống nước được cải tiến hoặc bị hư hỏng có thể gây ra thiệt hại vật liệu và trong thiết bị.
- ▶ Không uốn cong, nghiền nát, sửa đổi hoặc không bao giờ cắt ống Nước.
 - ▶ Chỉ sử dụng ống mềm ống nước được cung cấp hoặc ống nước thay thế ban đầu.
 - ▶ Không bao giờ tái sử dụng ống. nước sử dụng.
- Áp suất nước quá thấp hoặc quá cao có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của thiết bị.
- ▶ Đảm bảo áp suất của nước từ thiết bị cung cấp của nước ít nhất là 50 kPa (0,5 thanh) và tối đa 1000 kPa (10 bar).

- ▶ Nếu áp suất nước vượt quá giá trị tối đa được chỉ định, nó phải là lắp van giảm áp
- áp suất giữa lượng nước nạp vào và bộ ống dẫn nước.

2.2 Sử dụng an toàn

CHÚ Ý

Hơi nước được tạo ra có thể làm hỏng đồ đạc.

- ▶ Vào cuối chương trình, chờ đợi để thiết bị nguội bớt một chút trước khi mở cửa.

Muối rửa chén đặc biệt có thể làm hỏng bồn rửa do bị ăn mòn.

- ▶ Để làm sạch muối bị đổ trong bình, hãy đổ đầy lại bình.
- với muối đặc biệt ngay trước khi chương trình bắt đầu.

Chất tẩy rửa có thể làm hỏng máy làm mềm nước.

- ▶ Chỉ đổ muối đặc biệt vào bình làm mềm nước

rửa chén.

Các sản phẩm làm sạch không phù hợp có thể làm hỏng thiết bị.

- ▶ Không bao giờ sử dụng chất tẩy rửa hơi nước.
- ▶ Không sử dụng miếng bọt biển có bề mặt thô ráp hoặc các sản phẩm làm sạch có tính mài mòn để không làm trầy xước bề mặt của thiết bị.
- ▶ Để tránh ăn mòn, không sử dụng miếng bọt biển để lau máy rửa chén với phần trước của thép không gỉ, hoặc rửa sạch vải được giặt kỹ nhiều lần trước khi ngay từ lần sử dụng đầu tiên.

tiết kiệm3 Bảo vệ môi trường

môi trường và tiết kiệm

3.1 Xử lý bao bì

Các vật liệu đóng gói thân thiện với môi trường và có thể tái chế.

- ▶ Loại bỏ từng mảnh riêng biệt theo tính chất của chúng.



Vứt bỏ bao bì cách sinh thái.

3.2 Tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn làm theo các hướng dẫn này, thiết bị của bạn sẽ tiêu thụ ít hơn dòng điện và nước.

Sử dụng chương trình Eco 50°.

- ✓ Chương trình Eco 50° tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường.
- "Chương trình", Trang 18

Thay đổi cài đặt cảm biến thành tiêu chuẩn.

- ✓ Giá trị tiêu thụ giảm vì.
- "Cảm biến", Trang 12

Sấy khô bằng zeolit tự động góp phần tiết kiệm năng lượng.

→ "Sấy khô bằng zeolit" ②, Trang 11

3.3 Sấy khô bằng zeolit ②

Thiết bị được trang bị một bể chứa zeolit. Với sấy khô bằng zeolit có thể tiết kiệm năng lượng. Zeolit là một loại khoáng chất có khả năng tích tụ và giải phóng độ ẩm và nhiệt.

Trong bước rửa

năng lượng nhiệt để làm nóng

rửa sạch bằng nước và lau khô khoáng chất.

Trong chu trình sấy khô, khoáng chất hấp thụ và tích tụ độ ẩm từ-

Đó là bảo vệ môi trường và tiết kiệm

từ bên trong máy rửa chén, giải phóng năng lượng nhiệt. Năng lượng nhiệt được đẩy ra từ bên trong máy rửa chén cùng với không khí khô, do đó đạt được hiệu quả sấy khô nhanh hơn.

nhANH chóng và đầy đủ.

Vì vậy, sấy khô bằng zeolit

tiết kiệm rất nhiều năng lượng.

Ghi chú

- Để không ảnh hưởng đến hoạt động sấy zeolit, không
Không đặt đồ gốm sứ trực tiếp trước cửa hút hoặc cửa xả.

không khí từ bể chứa zeolit.

Không đặt các vật dụng nấu nướng nhạy cảm với nhiệt độ cao ngay trước cửa thoát khí của bình chứa zeolit.

→ "Thiết bị", Trang 15

- Để tránh thiệt hại do nhiệt
thiết bị, không tháo rời bất kỳ bộ phận nào được cài đặt cố định trong
bên trong thiết bị.

3.4 Cảm biến

Trong các chương trình tự động các cảm biến thích ứng với sự phát triển của chương trình và cường độ của nó tùy thuộc vào mức độ và loại bụi bẩn của các món ăn.
Hệ thống cảm biến có nhiều mức độ nhạy khác nhau, đó là có thể được sửa đổi trong các thiết lập cơ bản-cos.

→ "Sửa đổi cài đặt cơ bản",

Trang 40

Mức độ	Sự miêu tả
điều chỉnh của cảm biến	
Tiêu chuẩn	Cài đặt tối ưu để rửa các món ăn hỗn hợp và trộn lẫn một mức độ cao của

Mức độ	Sự miêu tả
điều chỉnh của cảm biến	
	bụi bẩn. Tiết kiệm năng lượng và nước.
hợp lý	Điều chỉnh cường độ của chương trình trong trường hợp của đồ gốm với ít bụi bẩn để đạt được hiệu quả loại bỏ cặn bẩn thực phẩm. Tiêu thụ năng lượng và nước thích ứng cho phù hợp.

Rất nhạy cảm	Thích ứng với cường độ từ chương trình đến khoảng điều kiện làm việc khó khăn hơn như, ví dụ, rửa bát bằng thức ăn thừa khô. Cài đặt được khuyến nghị trong trường hợp sử dụng chất tẩy rửa sinh học hoặc sinh thái, chứa một số lượng ít hơn các tác nhân hoạt động. Các tiêu thụ năng lượng và nước thích nghi trong kết quả.
--------------	---

3.5 Khô hiệu quả

Cửa tự động mở trong giai đoạn sấy khô. Từ đây

Bằng cách này, quá trình sấy khô có thể đạt được hiệu quả kinh tế đặc biệt.

Để có được kết quả tối ưu từ sấy khô, đợi chương trình hoàn tất trước khi lấy bát đĩa ra.

chương trình đã kết thúc khi trong

Chữ "Kết thúc" xuất hiện trên màn hình.

Nếu cửa tự động mở

bị vô hiệu hóa, mức tiêu thụ tăng lên

chế độ năng lượng và nói chung,
giai đoạn sấy khô được giảm bớt.

→ "Tổng quan về các thiết lập cơ bản",
Trang 37

Tùy thuộc vào chức năng bổ sung
điều chỉnh, tự động mở
cánh cửa bị vô hiệu hóa.
→ "Chức năng bổ sung",
Trang 21

kết nối4 Cài đặt và kết nối

Để hoạt động hoàn hảo,
Thiết bị phải được kết nối đúng cách với
nguồn điện
của nước. Hãy lưu ý đến các tiêu chí và
hướng dẫn cần thiết
lắp ráp.

4.1 Phạm vi giao hàng

Khi mở hộp thiết bị, hãy kiểm tra
rằng tất cả các mảnh ghép đều có ở đó và chúng không
hiện tại hư hỏng gây ra trong quá trình vận
chuyển.
Trong trường hợp khiếu nại, cần liên hệ với
cửa hàng nơi bạn mua thiết bị hoặc Bộ phận
Chăm sóc Khách hàng.
Hỗ trợ kỹ thuật thương hiệu.

Lưu ý: Thiết bị đã được áp dụng
kiểm tra và thanh tra nghiêm ngặt
tại nhà máy trong điều kiện hoạt động bình
thường. Do đó, vết bẩn có thể vẫn còn.

của nước trong thiết bị. Các vết bẩn
của nước biến mất sau khi
chu trình giặt đầu tiên.

Nguồn cung bao gồm các yếu tố sau:

- Máy rửa chén
- Hướng dẫn sử dụng

- Hướng dẫn lắp ráp
- Tài liệu thông tin thêm
- Vật liệu lắp đặt
- Phễu bổ sung muối
- Cáp kết nối mạng
- Hướng dẫn ngắn gọn

4.2 Cài đặt và kết nối thiết bị

Thiết bị lắp âm hoặc tích hợp bếp có thể là

lắp đặt giữa các bức tường gỗ hoặc
nhựa.

1. Xin lưu ý các cảnh báo:
các công ty bảo mật. → Trang 4
2. Tuân thủ hướng dẫn kết nối điện.

cài đó.

3. Kiểm tra phạm vi giao hàng và tình trạng
của thiết bị.
4. Kiểm tra kích thước của
yêu cầu lắp ráp theo hướng dẫn lắp ráp.
5. Đặt thiết bị sao cho
giữ thăng bằng nhờ sự trợ giúp của chân đỡ
có thể điều chỉnh.

Đảm bảo vị trí đó an toàn.

6. Lắp kết nối thoát nước.
→ Trang 14
7. Cài đặt kết nối mạng
nước uống. → Trang 14
8. Kết nối thiết bị với nguồn điện

quan hệ tay bả.

4.3 Kết nối thoát nước

Kết nối thiết bị với ổ cắm điện
cồng kềnh có thể sơ tán
nước bẩn trong quá trình giặt.

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

Cài đặt và kết nối

Lắp đặt kết nối thoát nước

1. Tham khảo các bước cần thiết trong hướng dẫn lắp ráp được cung cấp.
2. Nối ống thoát nước với ống xi phông bằng các bộ phận có trong bộ lắp ráp.
3. Chú ý rằng ống thoát nước không bị cong, bẹp hoặc rỗng.
4. Kiểm tra xem có nắp không sự đóng cửa ngăn cản sự đi qua của nước vào cửa thoát nước.

4.4 Kết nối với mạng lưới nước

Có thể uống được

Kết nối thiết bị với nguồn cung cấp nước

Có thể uống được.

Cài đặt kết nối mạng của nước uống

Lưu ý: Trong trường hợp phải thay thế thiết bị, sử dụng vòi nguồn cung cấp nước mới.

1. Tham khảo các bước cần thiết trong hướng dẫn lắp ráp được cung cấp.

2. Kết nối thiết bị với ổ cắm điện nước uống với sự trợ giúp của bao gồm các bộ phận.
Xin lưu ý dữ liệu kỹ thuật.

3. Đảm bảo ống cung cấp nước không phải là gấp lại, đè bẹp hoặc đan xen.

4.5 Kết nối điện

Kết nối thiết bị với nguồn điện điện

Ghi chú

- Xin lưu ý các cảnh báo an toàn. Xin lưu ý rằng hệ thống → Trang 5
-

an toàn nước chỉ hoạt động khi nhận được nguồn cung cấp nước hiện hành.

1. Kết nối đầu nối thiết bị cáp kết nối mạng lạnh đến thiết bị.
2. Phích cắm của cáp kết nối Phích cắm điện của thiết bị phải được kết nối với ổ cắm điện gần thiết bị.

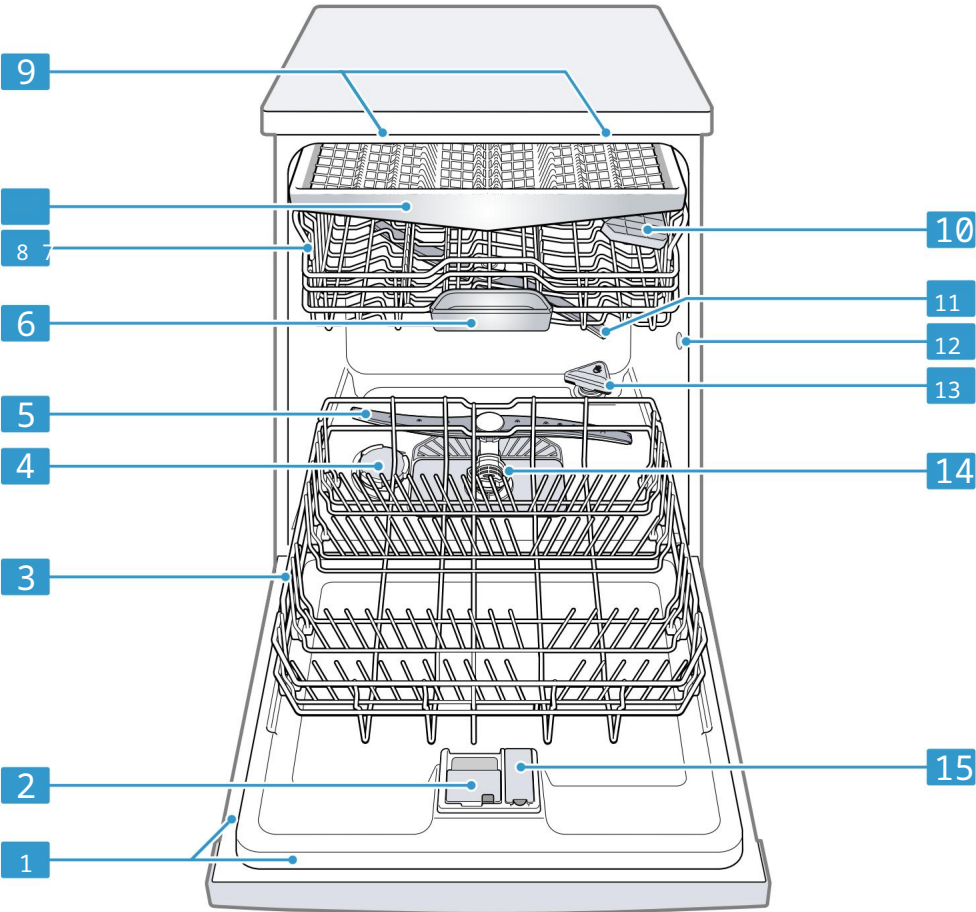
Dữ liệu kết nối của thiết bị được tìm thấy trên bảng tên.

3. Kiểm tra xem phích cắm cáp kết nối mạng đã được cắm chặt chưa.
vào ổ cắm điện.

thiết bị5 Làm quen với thiết bị

5.1 Thiết bị

Tại đây, bạn sẽ tìm thấy tổng quan về các thành phần của thiết bị.



Biển tên có số sản phẩm (E-Nr.) và số sản xuất (FD)

1 Tên nơi

→ Trang 55 .

Dữ liệu cần thiết cho Dịch vụ Hỗ trợ Kỹ thuật

→ Trang 55 .

2 Bồn chứa chất tẩy rửa

Chất tẩy rửa được đưa vào khoang chứa chất tẩy rửa.

→ "Chất tẩy rửa", Trang 31

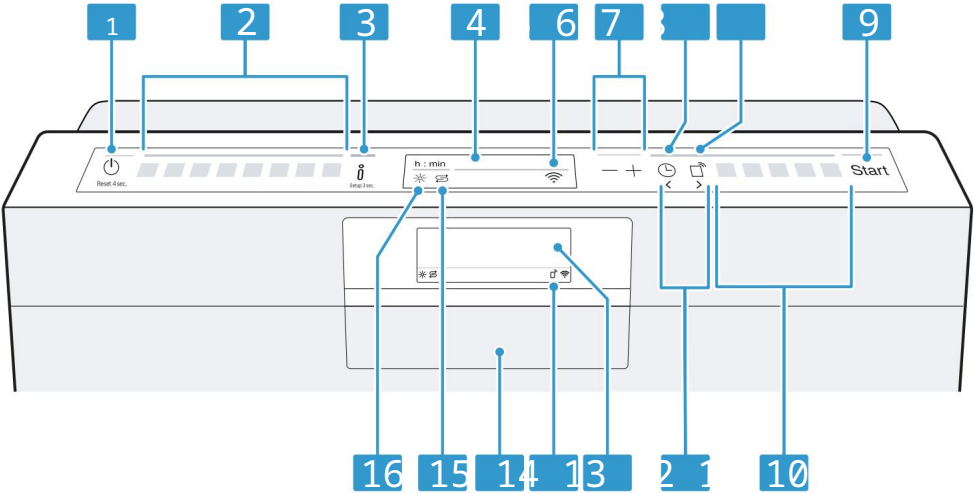
Làm quen với thiết bị

3	Giỏ dưới	Giỏ dưới → Trang 24
4	Mỏ muối đặc biệt	Đổ muối đặc biệt vào hộp đựng muối đặc biệt. → "Máy làm mềm nước", Trang 27
5	Cánh tay phun dưới	Cánh phun phía dưới rửa sạch bát đĩa trong giỏ phía dưới. Nếu các món ăn không được rửa sạch tối ưu, cánh phun phải được làm sạch. → "Làm sạch cánh phun", Trang 45
6	Khay đựng đồ viên giặt	Trong quá trình giặt, viên giặt sẽ tự động rơi từ khoang chứa chất giặt vào khay hứng viên, tại đó chúng có thể hòa tan tối ưu.
7	Bột cao cấp	Bột cao cấp → Trang 23
8	Ngăn kéo đựng dao kéo	Ngăn kéo đựng dao kéo → Trang 25
9	Ánh sáng cảm xúc	Đèn chiếu sáng nội thất. → "Tổng quan về các thiết lập cơ bản", Trang 37
10	Hỗ trợ thêm cho ly và cốc ¹	Hỗ trợ thêm cho ly và cốc → Trang 23
11	Cánh tay phun phía trên	Cánh phun phía trên rửa sạch bát đĩa trong giỏ phía trên. Nếu các món ăn không được rửa sạch tối ưu, cánh phun phải được làm sạch. → "Làm sạch cánh tay của sự phi báng", Trang 45
12	Miệng hút của lắng đọng zeolit	Miệng hút là cần thiết cho sấy khô bằng zeolit → Trang 11 .
13	Lỗ thoát khí từ mỏ zeolit	Lỗ thoát khí là cần thiết để sấy khô bằng zeolit → Trang 11 .
14	Hệ thống lọc	Hệ thống lọc → Trang 44
15	Bình chứa chất trợ xả	Đổ đầy dung dịch trợ xả vào bình chứa. → "Lắp đặt chất trợ xả", Trang 29

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

5.2 Các yếu tố kiểm soát

Mọi chức năng của thiết bị đều có thể được điều chỉnh bằng bảng điều khiển. và nhận thông tin về trạng thái hoạt động.
Với một số phím, bạn có thể thực hiện nhiều chức năng khác nhau.



1	Phím BẬT/TẮT NEXION và phím reset Reset 4sec.	Bật thiết bị	→ Trang 36
		Tắt thiết bị	→ Trang 37
		Hủy chương trình	→ Trang 37
2	Phím chương trình	Chương trình	→ Trang 18
3	Chìa khóa thông tin	Khi bạn nhấn i , màn hình sẽ hiển thị thông tin về các chương trình đã chọn, các chức năng bổ sung và cài đặt.	
		những điều cơ bản.	
		Bằng cách giữ nó trong vài giây 3 giây sau, menu sẽ mở ra. → "Sửa đổi cài đặt cơ bản", Trang 40	
4	Màn hình	Màn hình hiển thị thông tin về chương trình, chức năng bổ sung hoặc cài đặt cơ bản. Sử dụng có thể sử dụng màn hình và các phím điều chỉnh để thay đổi các cài đặt cơ bản.	
		→ "Sửa đổi cài đặt cơ bản", Trang 40	
5	Chỉ báo WLAN	Kết nối nhà	→ Trang 40
6	Các phím điều chỉnh	Sửa đổi cài đặt cơ bản	
		→ "Sửa đổi cài đặt cơ bản", Trang 40	

7	Lập trình bị trì hoãn	Điều chỉnh chương trình bị trì hoãn → Trang 36
8	Khởi động từ xa 	→ "Khởi động từ xa  ", Trang 41
9	Phím Home Start	Bắt đầu chương trình → "Bắt đầu chương trình", Trang 37
10	Phím chương trình và chức năng bổ sung	Chương trình → "Chương trình", Trang 18 Các tính năng bổ sung → "Các tính năng bổ sung", Trang 21
11	Chia khóa <>	Các phím này cho phép bạn cuộn qua các cài đặt cơ bản. → "Sửa đổi cài đặt cơ bản", Trang 40
12	Màn hình ¹	Màn hình hiển thị thông tin về chương trình, chức năng bổ sung hoặc cài đặt cơ bản. Sử dụng có thể sử dụng màn hình và các phím điều chỉnh để thay đổi các cài đặt cơ bản.
13	Đèn báo khởi động từ xa ¹	Nếu chức năng này đã được kích hoạt và thiết bị được điều khiển từ ứng dụng Home Connect, đèn báo sẽ sáng. trên thiết bị.
14	Tay nắm cửa ¹	Mở cửa thiết bị.
15	Đèn cảnh báo đặt lại muối đặc biệt	Máy làm mềm nước → "Thêm muối đặc biệt", Trang 28
16	Đèn cảnh báo đặt lại của chất trợ xả	Lắp đặt chất trợ xả → "Bôi chất trợ xả", Trang 29

Chương trình6 Chương trình

Tổng quan về các chương trình có sẵn được hiển thị ở đây. Tùy thuộc vào Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị, các chương trình khác nhau có sẵn có thể được được tìm thấy trên bảng điều khiển của thiết bị.

Tùy thuộc vào chương trình đã chọn, thời lượng của chu trình giặt có thể thay đổi. Thời lượng của chương trình phụ thuộc vào nhiệt độ nước, số lượng bát đĩa, mức độ bẩn và chức năng bổ sung

→ Trang 21 đã chọn. Nếu hệ thống trợ xả bị ngắt kết nối, hoặc không có đủ chất trợ xả, chu trình giặt sẽ kéo dài và mức tiêu thụ năng lượng sẽ tăng lên.

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

Giá trị tiêu thụ được cung cấp trong hướng dẫn sử dụng nhanh. Giá trị tiêu thụ được áp dụng cho điều kiện vận hành bình thường và độ cứng của nước từ 13-16 °dH. Có thể có sự chênh lệch so với giá trị này do nhiều yếu tố, chẳng hạn như nhiệt độ nước hoặc áp suất nước máy.

Chương trình	Ứng dụng	Phát triển chương trình và
 Chuyên sâu 70°	Đồ dùng ■ trên bàn ăn: nồi, chảo, đồ gốm và dao kéo không mỏng manh Mức độ bẩn: tàn dư của ■ tinh bột khô, đóng cặn hoặc cháy và thức ăn chứa albumin	Căng: ■ Prelacy ■ Giặt 70 °C ■ Làm rõ trung gian ■ Rửa sạch 50 °C ■ Sấy khô
Auto Tự động 45-65°	Đồ dùng ■ trên bàn ăn: đồ gốm và dao kéo hỗn hợp Mức độ bẩn: thức ăn bám ■ nhẹ vẫn thường thấy trong nhà	Cảm biến chủ động: ■ được tối ưu hóa theo mức độ bẩn trong nước giặt bằng hệ thống cảm biến.
Eco Tiết kiệm 50°	Đồ dùng ■ trên bàn ăn: đồ gốm và dao kéo hỗn hợp Mức độ bẩn: thức ăn bám ■ nhẹ vẫn thường thấy trong nhà	Chương trình tiết kiệm nhất: ■ Prelacy ■ Giặt 50 °C ■ Làm rõ trung gian ■ Rửa sạch ở nhiệt độ 35 °C ■ Sấy khô
 Im lặng 50	Đồ dùng ■ trên bàn ăn: đồ gốm và dao kéo hỗn hợp Mức độ bẩn: thức ăn thừa ■ bám nhẹ thường thấy trên bề Đồ	Mức độ tiếng ồn thấp: ■ Prelacy ■ Giặt 50 °C ■ Làm rõ trung gian ■ Rửa sạch ở nhiệt độ 35 °C ■ Sấy khô
 Chương trình World Cup lần thứ 40	dùng ■ trên bàn ăn: đồ dùng trên bàn ăn mỏng manh, dao kéo, nhựa nhạy cảm với nhiệt độ cao, ly và cốc. Mức độ bẩn: thức ăn tươi ■ còn sót lại bám nhẹ	Đặc biệt mềm mại: ■ Prelacy ■ Giặt 40 °C ■ Làm rõ trung gian ■ Rửa sạch 50 °C ■ Sấy khô

là Chương trình

Chương trình	Ứng dụng	Phát triển chương trình
 Tốc độ nhanh 60°	Đồ gồm sứ: ■ đồ gốm và dao kéo hỗn hợp Mức độ bẩn: ■ thức ăn còn thừa một chút hiện tại được tuân thủ trong một ho- thậm chí	Thời lượng tối thiểu: ■ Giặt 60 °C ■ Làm rõ trung gian ■ Rửa sạch 50 °C ■ Sấy khô
 Thông minh	Đồ dùng ¹ ■ trên bàn ăn: đồ dùng trên bàn ăn mỏng manh, dao kéo, nhựa nhạy cảm với nhiệt độ cao, ly và cốc. Mức độ bẩn: thức ăn tươi ¹ ■ còn sót lại bám nhẹ	Đặc biệt mềm mại: ¹ ■ Prelacy ■ Giặt 40 °C ■ Làm rõ trung gian ■ Rửa sạch ở nhiệt độ 45 °C ■ Sấy khô
 Làm sạch máy móc	Chỉ sử dụng khi thiết bị không có đồ bên trong.	Vệ sinh máy 70 °C
 Yêu thích	- → "Yêu thích ☆", Trang 20	-

Lưu ý: Thời lượng so sánh
vượt trội trong chương trình Eco 50 °
kết quả từ thời gian kéo dài của
thời gian ngâm và sấy. Điều này cung
cấp các giá trị tối ưu của
sự tiêu thụ.

6.1 Cảnh báo cho các viện kiểm
tra

Các viện thử nghiệm sẽ nhận được
thông tin liên quan đến các thử nghiệm
so sánh, ví dụ theo
EN60436.
Thông tin này đề cập đến
điều kiện để thực hiện
các thử nghiệm và không bao gồm kết quả
cũng không phải giá trị tiêu dùng.
Địa chỉ email
nơi để hướng dẫn yêu cầu:
máy rửa chén@test-appliances.com

Đừng quên ghi rõ số sản phẩm (E-Nr.)
và số sản xuất (FD), có thể tìm thấy
trên
biển tên, nằm trên
cửa thiết bị.

6.2 Yêu thích ☆

Một số có thể được lưu trữ trên chìa khóa
chương trình kết hợp với một
chức năng bổ sung.
Lưu chương trình thông qua
Ứng dụng Home Connect hoặc trong
thiết bị.
Thiết bị được cung cấp từ nhà máy
với chương trình giặt sơ được ghi
nhớ trên nút này. Chương trình
giặt sơ phù hợp với mọi loại
của các món ăn. Bằng cách rửa sạch trong
lạnh một lần rửa sơ bộ được thực hiện
các món ăn.

¹ Cài đặt gốc

Nếu chương trình đã được tải xuống và trong trạng thái đã giao, nó được hiển thị tên chương trình trong ứng dụng. Màn hình lần lượt hiển thị "Ứng dụng-Chương trình" và thời gian phần còn lại.

Mẹo: Thông qua ứng dụng Home Connect có thể tải xuống các chương trình bổ sung và lưu vào máy tính của bạn. chìa khóa¹.

Lưu mục Yêu thích trên thiết bị

1. Sao xung¹).
 2. Nhấn phím chương trình tương ứng.
 3. Nhấn phím chức năng bổ sung tương ứng.
 4. Nhấn trong 3 giây.
- ✓ Chương trình được chọn và chức năng bổ sung flash.
 - ✓ ☆ nhấp nháy.
 - ✓ Chương trình và chức năng bổ sung được lưu.

Mẹo: Để đặt lại chương trình gốc về chương trình giặt sơ đã ghi nhớ, hãy sử dụng ứng dụng Home Connect hoặc đặt lại

thiết bị về cài đặt gốc.

6.3 Thông minh

Tối ưu hóa chương trình thông qua Ứng dụng Home Connect qua đánh giá của bạn về kết quả. Tùy thuộc vào mức độ hài lòng, thiết bị thay đổi cường độ làm sạch hoặc sấy khô, hoặc thời lượng của chương trình. Thông qua các thiết lập trong ứng dụng, Chương trình phù hợp với mọi loại bát đĩa và vết bẩn.

→ "Kết nối tại nhà", Trang 40

bổ sung7 Tính năng bổ sung

Sau đây là tổng quan về các chức năng bổ sung có thể được điều chỉnh. Tùy thuộc vào cấu hình thiết bị, một số chức năng có sẵn. Các chức năng bổ sung có trên bảng điều khiển của thiết bị. Tùy thuộc vào chương trình, bạn có thể chọn một số chức năng bổ sung nhất định.

Biểu tượng Ứng dụng Chức năng Bổ sung

(((⁺	Siêu khô	■ Để có được kết quả sấy khô tốt hơn, nhiệt độ rửa được tăng lên và giai đoạn sấy khô kéo dài. ■ Đặc biệt thích hợp để sấy khô các bộ phận nhựa. ■ Tiêu thụ năng lượng tăng nhẹ và thời gian của chương trình được kéo dài.
------------------	----------	---

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

là Thiết bị

Biểu tượng Ứng dụng Chức năng Bổ sung

Hygiene ⁺	Vệ sinh+	▪ Để đạt được mức độ vệ sinh cao thiết bị và bát đĩa, nhiệt độ tăng lên và duy trì trong thời gian dài. ▪ Đặc biệt thích hợp cho việc giặt giữ đồ cắt hoặc bình sữa cho trẻ em. ▪ Sử dụng chức năng này liên tục sẽ đạt được mức độ vệ sinh cao hơn. ▪ Do đó, thời gian vận hành và mức tiêu thụ năng lượng cao hơn.
	Khu vực chuyên sâu	▪ Kích hoạt trong trường hợp tải hỗn hợp với các tải khác nhau mức độ bẩn, ví dụ, khay đựng thức ăn và chảo có mức độ bẩn cao giỏ dưới và những chiếc đĩa bẩn thông thường ở giỏ trên. ▪ Áp suất phun ở giỏ dưới được tăng lên và duy trì trong thời gian dài hơn. nhiệt độ tối đa của chương trình. Như Kết quả của những điều trên là thời gian của hoạt động và tiêu thụ năng lượng là vượt trội.
Speed + Perfect	Tốc độ hoàn hảo+	▪ Thời gian giảm 15% xuống còn 75% tùy thuộc vào chương trình giặt. ▪ Chức năng bổ sung có thể được kích hoạt trước để bắt đầu chương trình và cũng tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình phát triển chương trình. ▪ Tiêu thụ nước và năng lượng tăng lên. Nếu chọn chức năng bổ sung này, chức năng mở cửa tự động sẽ bị vô hiệu hóa. → Trang 37 ¹

Thiết bị8 Thiết bị

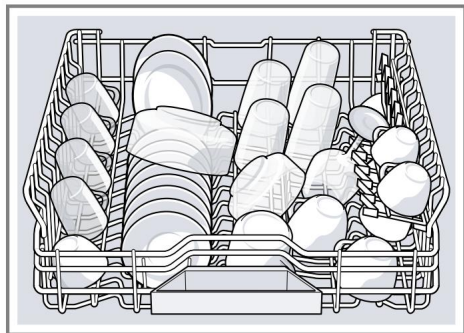
Tổng quan được hiển thị ở đây về các thiết bị có thể có của thiết bị và cách sử dụng.

Thiết bị phụ thuộc vào mô hình của thiết bị.

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

8.1 Bột cao cấp

Đặt cốc, ly và đĩa nhỏ vào giỏ trên cùng.



Để có đủ chỗ cho các mảnh ghép

Đối với những món ăn lớn hơn, có thể thay đổi chiều cao của giỏ đựng phía trên.

Điều chỉnh giỏ trên bằng cần gạt bên

Dùng để rửa những món ăn lớn

Trong giỏ đựng bát đĩa, hãy điều chỉnh độ cao lắp của giỏ trên.

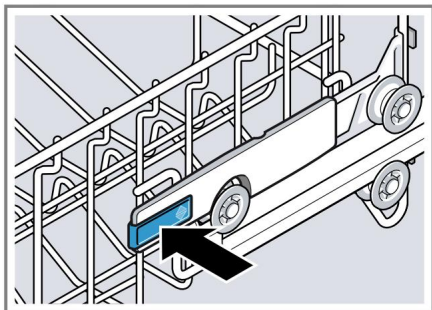
1. Tháo giỏ đựng phía trên.

2. Để ngăn giỏ rơi

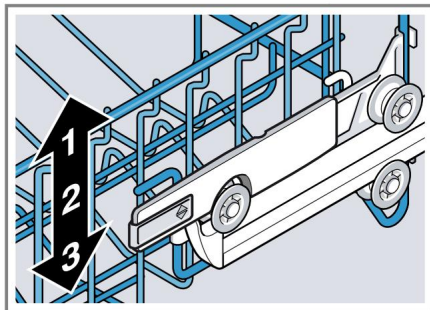
đặt chốt nắm lấy mép trên của nó.

3. Nhấn pa-

những ngón giáo nằm ở phía ngoài bên trái và bên phải của bột.



4. Hạ thấp hoặc nâng cao giỏ sao cho đồng đều ở mức độ thích hợp.



Đảm bảo giỏ được đặt cân bằng (các cạnh được đặt ở cùng độ cao).

5. Nhả cần gạt.

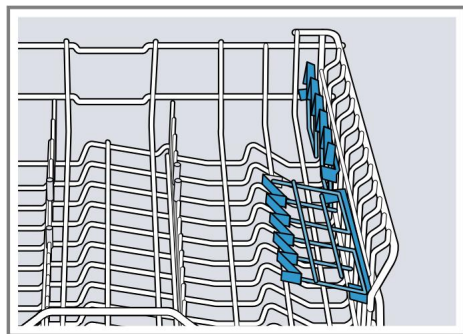
✓ Chiếc giỏ vừa khít vào vị trí.

6. Đặt giỏ vào đúng vị trí.

8.2 Hỗ trợ thêm cho ly và cốc

Hỗ trợ bổ sung và không gian bên dưới nó có thể là

dùng để đựng những chiếc cốc, ly nhỏ hoặc dao kéo lớn, chẳng hạn như thìa nấu ăn hoặc dao kéo phục vụ.



Khi không cần hỗ trợ

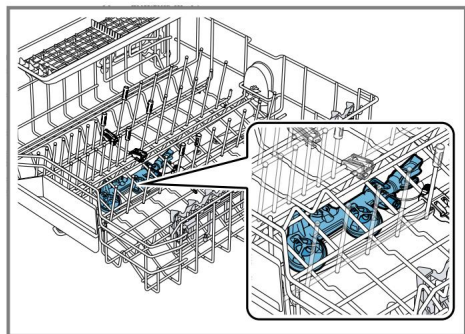
đối với ly và cốc, có thể gấp xuống hướng lên.

8.3 Khu vực siêu sạch

Sử dụng Vùng làm sạch bổ sung ở giỏ trên cùng để rửa sạch các bộ phận.

là Thiết bị

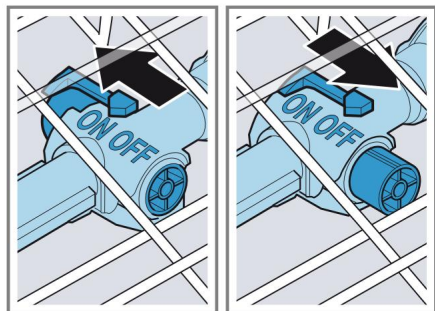
từ những chiếc đĩa bẩn, ví dụ như bát đựng ngũ cốc.



Cài đặt Vùng làm sạch bổ sung Lưu ý:

Nếu thiết bị được sử dụng khi Vùng làm sạch bổ sung được kích hoạt, giá trị tiêu thụ sẽ tăng lên.

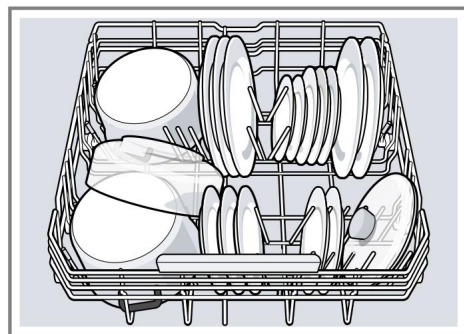
1. Tháo giỏ đựng phía trên.
2. Đặt thanh trượt ở vị trí BẬT hoặc TẮT.



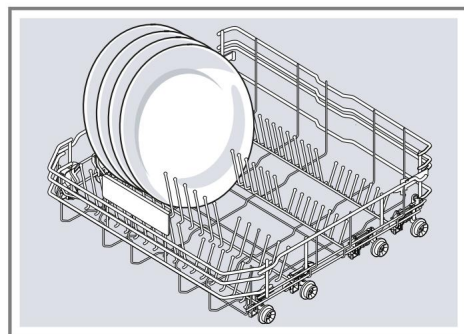
3. Lắp giỏ đựng phía trên vào.

8.4 Rổ dưới Đặt nồi và đĩa

vào rổ dưới.

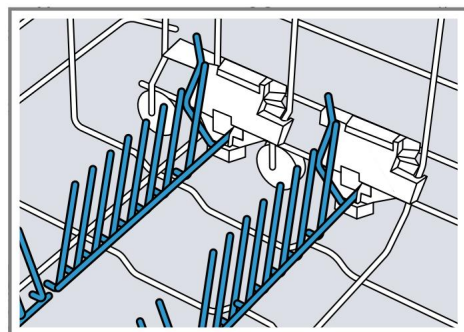


Có thể đặt những chiếc đĩa lớn có đường kính lên tới 31 cm vào giỏ dưới như minh họa.



8.5 Thanh gấp Sử dụng thanh gấp để

cắt giữ bát đĩa an toàn, ví dụ như đĩa.



Để phân bổ nôi, đĩa và ly tốt hơn, thanh gấp có thể được gấp xuống.

1

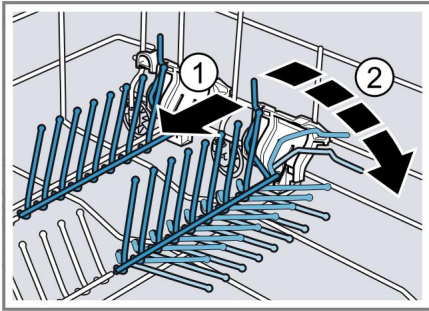
Gập thanh gấp xuống Gập thanh gấp xuống¹

khi không cần thiết.

1. Đẩy cần gạt về phía trước và gấp các thanh

① lại.

②



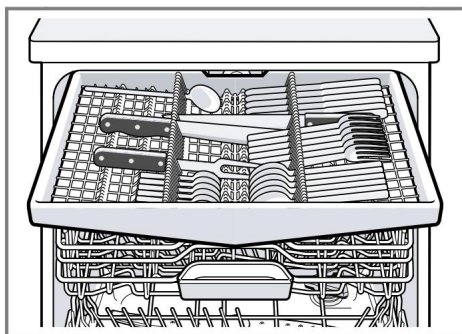
2. Để có thể sử dụng

thanh gấp, gấp chúng lên trên.

✓ Các thanh gấp kêu tách vào đúng vị trí.

8.6 Ngăn đựng dao kéo Đặt dao kéo vào

ngăn đựng dao kéo.



Đặt dao kéo với mặt nhọn hoặc mặt cắt hướng xuống dưới.

Để có thêm không gian cho những loại dao kéo lớn hơn, ngăn kéo đựng dao kéo có thể được mở rộng.

Mở rộng ngăn kéo đựng dao kéo Để tạo thêm

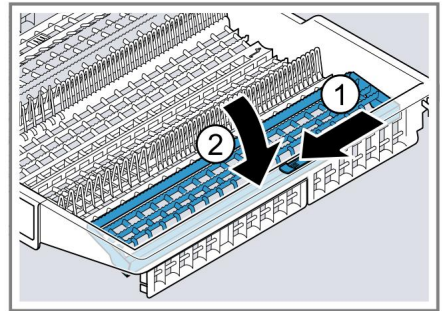
không gian cho dao kéo cao hơn và rộng hơn,

có thể gấp các thanh đỡ bên xuống và gấp các thanh gấp xuống.

1. Để gấp phần hỗ trợ bên xuống, hãy đẩy cần gạt về phía trước và gấp phần hỗ trợ bên

① xuống.

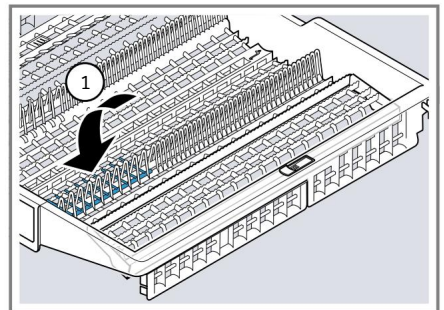
②



2. Để gấp các thanh gấp,

đẩy cần gạt về phía trước và gấp các thanh gấp.

①

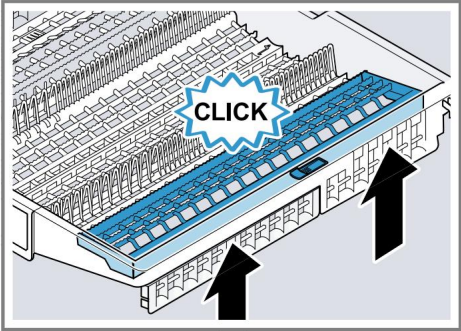


Mẹo: Để trả ngăn đựng dao kéo về vị trí ban đầu, hãy gấp phần giá đỡ lên trên.

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

Trước khi sử dụng thiết bị lần đầu tiên

sang một bên cho đến khi nghe thấy tiếng kêu tách vào đúng vị trí.



8.7 Chiều cao của giỏ đựng bát đĩa

Điều chỉnh giỏ đựng bát đĩa ở độ cao thích hợp.

Chiều cao thiết bị 81,5 cm có ngăn kéo đựng dao kéo

Mức độ	Bộ t cao cấp 16 cm	Giỏ dưới
1 ø máx.		30 cm/31 cm → Trang 24
2 ø máx.	18,5 cm	27,5 cm
3 ø máx.	21 cm	25 cm

lần đầu tiên Trước

sử dụng thiết bị lần đầu tiên
chỉ một lần thôi

9.1 Thực hiện hiệp đầu tiên

đang trên đường đi

Trước khi khởi động lần đầu hoặc sau khi thiết lập lại cài đặt gốc, cần phải điều chỉnh. Màn hình hiển thị cài đặt cho lần khởi động đầu tiên bước đều.

Mẹo: Kết nối thiết bị với thiết bị di động. Có thể dễ dàng cài đặt bằng ứng dụng Home Connect.

→ "Kết nối tại nhà", Trang 40

Yêu cầu: Thiết bị đã được cài đặt và được kết nối. → Trang 13

- 1. Thêm muối đặc biệt. → Trang 28
- 2. Sử dụng chất trợ xả. → Trang 29

3. Bật thiết bị.

✓ Màn hình hiển thị các thiết lập cho lần khởi động đầu tiên.

4. Nhấn liên tục cho đến khi cài đặt được hiển thị trên màn hình mong muốn.

Lưu ý: Nếu Home Connect được chọn trong cài đặt khởi động ban đầu, hãy thực hiện quy trình sau: các cài đặt khác thông qua ứng dụng Home Connect trên thiết bị di động của bạn.

Cài đặt cho lần thiết lập đầu tiên khi đang di chuyển và các thiết lập cơ bản khác → Trang 37 có thể được sửa đổi bất cứ lúc nào trên thiết bị hoặc thông qua ứng dụng Home Connect từ thiết bị của bạn di động.

5. Nhấn hoặc nhiều lần cho đến khi để màn hình hiển thị giá trị tương ứng.

Có thể sửa đổi một số cài đặt.

6. Nhấn **trắng** khoảng 3 giây để lưu cài đặt.
7. Thêm chất tẩy rửa. → Trang 31
8. Bắt đầu chương trình dọn dẹp với nhiệt độ rửa cao nhất mà không cần rửa bát đĩa. → Trang 37
- Do có thể có vết bẩn nước và các chất cặn bã khác, chúng tôi khuyên bạn nên vệ sinh thiết bị mà không cần rửa bát đĩa trước khi sử dụng lần đầu.

Máy làm mềm nước10 Máy làm mềm nước

Nước cứng và nước vôi để lại dấu vết của cặn vôi trên bát đĩa và trong bồn rửa của thiết bị và có thể làm tắc nghẽn các bộ phận của thiết bị.

Để đạt được kết quả giặt tốt, bạn có thể tẩy cặn nước.

với muối đặc biệt và chất làm mềm nước.

Để tránh làm hỏng thiết bị,

Nước có độ cứng lớn hơn 7 °dH phải được tẩy cặn.

10.1 Tổng quan về cài đặt độ cứng của nước

Ở đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về các giá trị có thể được thiết lập cho độ cứng của nước.

Độ cứng của nước có thể được tham khảo với công ty cung cấp nước địa phương của nước hoặc xác định bằng máy đo độ cứng của nước.

Độ cứng của nước °dH	Grado de dureza mmol/l	Giá trị điều chỉnh
0 - 6	trộn	0 - 1,1
7 - 8	trộn	1,2 - 1,4
9 - 10	phương tiện tẩy rửa thông	1,5 - 1,8
11 - 12	phương tiện tẩy rửa thông	1,9 - 2,1
13 - 16	phương tiện tẩy rửa thông	2,2 - 2,9
17 - 21	màng cứng	3,0 - 3,7
22 - 30	màng cứng	3,8 - 5,4
31 - 50	màng cứng	5,5 - 8,9

Lưu ý: Điều chỉnh thiết bị ở mức độ xác định độ cứng của nước.

→ "Điều chỉnh máy làm mềm nước", Trang 27

Với độ cứng của nước là 0 - 6 °dH bạn có thể không cần muối chuyên dụng cho máy rửa chén và ngắt kết nối máy làm mềm nước.

→ "Ngắt kết nối máy làm mềm nước", Trang 28

10.2 Điều chỉnh máy làm mềm nước

Điều chỉnh thiết bị theo mức độ cứng của nước.

1. Tìm hiểu độ cứng của nước và giá trị điều chỉnh thích hợp.
→ "Tổng quan về các thiết lập của độ cứng của nước", Trang 27
2. Sao xung().
3. Để mở cài đặt cơ bản, giữ trong một vài giây.

là một chất làm mềm nước

4. Nhấn liên tục cho đến khi "Độ cứng" xuất hiện trên màn hình của nước".
 5. Nhấn hoặc nhiều lần cho đến khi điều chỉnh mức độ cứng của nước tương ứng.
Giá trị cài đặt tại nhà máy là 13 - 16.
 6. Nhấn trong khoảng 3 giây để lưu cài đặt.
- ✓ Máy làm mềm nước đã được điều chỉnh.

10.3 Muối đặc biệt

Với loại muối đặc biệt, bạn có thể khử canxi trong nước.

Thêm muối đặc biệt

Khi đèn cảnh báo bật sáng

bổ sung muối đặc biệt, đổ đầy bình bằng muối đặc biệt ngay trước khi bắt đầu

chương trình. Việc tiêu thụ muối đặc biệt phụ thuộc vào mức độ cứng của nước. Mức độ càng cao Nước càng cứng thì lượng muối đặc biệt tiêu thụ càng nhiều.

CHÚ Ý

Chất tẩy rửa có thể làm hỏng máy làm mềm nước.

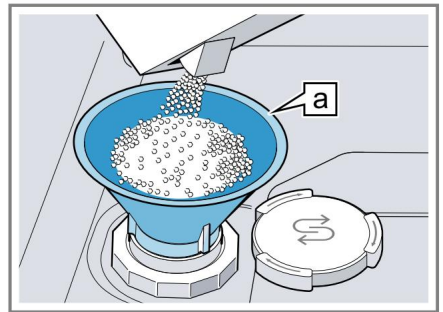
- Chỉ đổ muối đặc biệt vào bình làm mềm nước rửa chén.

Muối rửa chén đặc biệt có thể làm hỏng bồn rửa do bị ăn mòn.

- Để làm sạch muối bị đổ trong bình, hãy đổ đầy lại bình.
với muối đặc biệt ngay trước khi chương trình bắt đầu.

1. Mở nắp bình xăng của muối đặc biệt và loại bỏ nó.

2. Trước khi sử dụng lần đầu tháng ba: lấp đầy hoàn toàn bể chứa nước.
3. Lưu ý: Chỉ sử dụng muối rửa chén chuyên dụng.
Không sử dụng viên muối.
Không sử dụng muối ăn.
Đổ muối đặc biệt vào bể.



Phễu ^a

Đổ đầy bình với muối đặc biệt. Theo cách này, di chuyển và xả nước có trong bể.

4. Đậy nắp bình và xoay nó kéo nó để đóng lại.

10.4 Ngắt kết nối máy làm mềm nước

Nếu đèn cảnh báo đặt lại bật sáng muối đặc biệt gây khó chịu, ví dụ nếu nó là sử dụng chất tẩy rửa kết hợp với chất thay thế muối tẩy cặn, có thể bị vô hiệu hóa.

Sử dụng

Để tránh làm hỏng thiết bị, chỉ ngắt kết nối bộ làm mềm nước trong

các trường hợp sau đây:

- Độ cứng của nước tối đa là 21 °dH và đang được sử dụng một chất tẩy rửa kết hợp với chất thay thế muối tẩy cặn.

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

Chất tẩy rửa có chất thay thế của muối tẩy cặn thường có thể được sử dụng, theo dữ liệu của nhà sản xuất, chỉ lên đến một độ cứng của nước 21 °dH mà không cần thêm không có muối đặc biệt.

- Độ cứng của nước là 0 - 6 °dH. Nhiệt độ có thể được bỏ qua. muối đặc biệt.

1. Sao xung (1).
2. Để mở cài đặt cơ bản, giữ trong một vài  3 giây.
3. Nhấn liên tục cho đến khi "Độ cứng" xuất hiện trên màn hình của nước".
4. Nhấn hoặc nhiều lần cho đến khi màn hình hiển thị 0 - 6.
5. Nhấn trong khoảng 3 giây để lưu cài đặt.

- ✓ Máy làm mềm nước đã tắt và phi công cảnh báo bổ sung muối bị vô hiệu hóa.

Lưu ý: Khi thay đổi chất tẩy rửa kết hợp với chất thay thế muối

đối với chất tẩy rửa không có chất phụ gia, hãy chắc chắn để điều chỉnh lại máy làm mềm nước đến mức độ cứng của nước thích hợp.

→ "Điều chỉnh máy làm mềm nước", Trang 27

10.5 Tái tạo máy làm mềm nước

Để giữ cho chức năng làm mềm nước không bị gián đoạn, thiết bị thực hiện tái tạo chất tẩy cặn theo định kỳ.

Tái tạo máy làm mềm nước

Nó được thực hiện trong tất cả các chương trình trước khi quá trình giặt chính kết thúc. Thời gian vận hành và

giá trị tiêu thụ, ví dụ, của nước và năng lượng tăng lên.

Tổng quan về các giá trị của tiêu thụ trong quá trình tái tạo chất làm mềm

Ở đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về thời lượng bổ sung tối đa và giá trị tiêu thụ của quá trình tái tạo chất tẩy cặn.

Tái tạo máy làm mềm nước sau x chu kỳ giặt giữ	6
Thời gian bổ sung tính bằng phút	7
Tiêu thụ quá mức nước tính bằng lít	5
Tiêu thụ dòng điện dư thừa tính bằng kWh	0,05

Các giá trị tiêu thụ được chỉ ra

Chúng là những giá trị được đo trong phòng thí nghiệm, đã được xác định theo tiêu chuẩn hiện hành và dựa trên

trong chương trình Eco 50°, cũng như ở giá trị cài đặt tại nhà máy độ cứng của nước ở mức 13 - 16 °dH.

chất trợ xả11 Lắp đặt chất trợ xả

11.1 Chất làm sáng

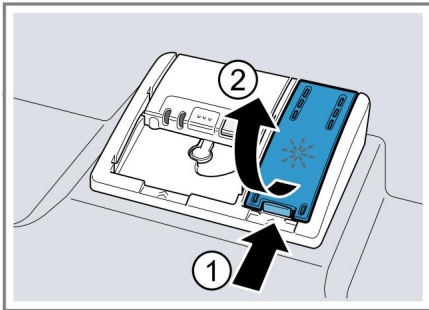
Để có kết quả sấy khô tối ưu, sử dụng chất làm sáng. Chỉ sử dụng một chất trợ xả thích hợp cho máy rửa chén gia đình. Đồ chất trợ xả

Bổ sung chất trợ xả khi

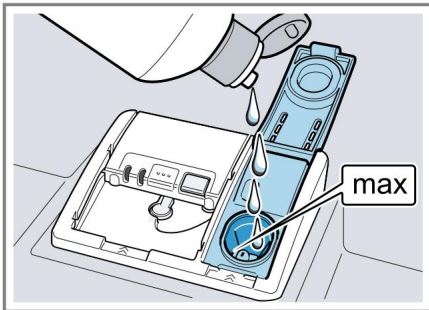
Màn hình hiển thị "Bổ sung nước trợ xả". Chỉ sử dụng nước trợ xả phù hợp với máy rửa chén gia dụng.

Lắp đặt chất trợ xả

1. Nhấn vào tab trên nắp từ bể chứa chất trợ xả và nhấc nó lên. ①
②



2. Bôi chất trợ xả đến vạch làm đầy tối đa.



3. Nếu chất trợ xả tràn ra ngoài, hãy lấy nó ra khỏi bể.
Chất trợ xả bị đổ có thể gây ra hiện tượng tạo bọt quá mức trong quá trình giặt.

4. Đóng nắp bình chứa chất trợ xả.

✓ Nắp đóng vào vị trí với một tiếng kêu tách.

11.2 Điều chỉnh lượng chất trợ xả

Thay đổi lượng nước trợ xả khi vết bẩn hoặc vết cặn vôi vẫn còn trên bát đĩa.

1. Sao xung (↻).

2. Để mở cài đặt cơ bản, giữ trong khoảng 3 giây. 

3. Nhấn liên tục cho đến khi màn hình hiển thị "Rinse control".

4. Nhấn hoặc nhấn nhiều lần cho đến khi đạt được lượng chất trợ xả thích hợp.

- Mức nước xả thấp sẽ làm giảm lượng nước xả trong chu trình xả và làm giảm vết loang trên bát đĩa.

- Mức nước cao hơn sẽ bổ sung thêm chất trợ xả trong chu trình giặt, giảm các vết nước và đạt được kết quả sấy khô tốt hơn.

5. Nhấn trong khoảng 3 giây để lưu cài đặt.

✓ Lượng chất trợ xả được điều chỉnh.

11.3 Tắt hệ thống trợ xả Nếu đèn cảnh báo nạp trợ xả gây khó chịu, ví dụ

khi sử dụng chất tẩy rửa kết hợp với thành phần trợ xả, bạn có thể tắt hệ thống trợ xả.

Mẹo: Chức năng của nước xả bị hạn chế khi sử dụng chất tẩy rửa kết hợp. Nước xả thường cho kết quả tốt hơn.

1. Sao xung (↻).

2. Để mở cài đặt cơ bản, giữ trong khoảng 3 giây. 

3. Nhấn liên tục cho đến khi màn hình hiển thị "Rinse control".

4. Nhấn hoặc nhấn nhiều lần cho đến khi màn hình hiển thị 0.

5. Nhấn **trở lại** khoảng 3 giây để lưu cài đặt.
- ✓ Hệ thống trợ xả đã tắt và đèn cảnh báo nạp trợ xả cũng tắt.

Lưu ý: Khi thay đổi chất tẩy rửa kết hợp với chất trợ xả hoặc chất tẩy rửa không có chất phụ gia, hãy đảm bảo điều chỉnh hệ thống trợ xả để lượng nước trợ xả phù hợp.

→ "Điều chỉnh lượng chất trợ xả",
Trang 30

Chất tẩy rửa12 Chất tẩy rửa

12.1 Chất tẩy rửa phù hợp

Chỉ sử dụng chất tẩy rửa phù hợp dành cho máy rửa chén. Cả hai loại chất tẩy rửa một thành phần đều phù hợp giống như những cái kết hợp.

Để đạt được kết quả tối ưu Khi giặt và sấy, sử dụng chất tẩy rửa một thành phần kết hợp với muối chuyên dụng và nước trợ xả riêng biệt. Chất tẩy rửa mạnh mẽ hiện đại

→ Trang 28
→ Trang 29

Họ thường sử dụng công thức có tính kiềm thấp với enzyme.

Enzym phân hủy tinh bột và albumin. Để loại bỏ vết bẩn

có màu, ví dụ như trà hoặc tương cà, Họ thường sử dụng thuốc tẩy gốc oxy.

Lưu ý: Tuân thủ các hướng dẫn của nhà sản xuất của từng loại chất tẩy rửa.

Mẹo: Bạn có thể mua chất tẩy rửa phù hợp trực tuyến qua trang web của chúng tôi hoặc thông qua Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật.

→ Trang 55

Viên nén

Các viên thuốc phù hợp cho tất cả các công việc giặt giũ và không cần phải định lượng chúng.

Trong trường hợp chương trình có thời lượng giảm, có thể là những viên thuốc không hòa tan hoàn toàn và để lại cặn chất tẩy rửa. Hiệu quả việc giặt giũ có thể bị ảnh hưởng.

Bột giặt

Chất tẩy rửa dạng bột được khuyến khích sử dụng cho các chương trình giặt ngắn hạn.

Liều lượng có thể được điều chỉnh cho phù hợp mức độ bẩn.

Chất tẩy rửa dạng lỏng

Chất tẩy rửa dạng lỏng hoạt động với nhanh hơn và được khuyến nghị cho các chương trình ngắn hạn không có đã giặt trước.

Có thể xảy ra trường hợp chất tẩy rửa dạng lỏng chảy ra khỏi khoang chứa chất tẩy rửa ngay cả khi khoang đã đóng. Không Đó là một khiếm khuyết và không nghiêm trọng nếu những điều sau đây được tính đến:

- Chỉ chọn một chương trình mà không có đã giặt trước.
- Không cài đặt chế độ trì hoãn khi bắt đầu chương trình.

Liều lượng có thể được điều chỉnh cho phù hợp mức độ bẩn.

Chất tẩy rửa một thành phần

Chất tẩy rửa một thành phần là những sản phẩm ngoài chất tẩy rửa không chứa bất kỳ thành phần nào khác, ví dụ như chất tẩy rửa trong bạch tuộc hoặc chất lỏng.

Bột giặt hoặc chất tẩy rửa dạng lỏng cho phép điều chỉnh liều lượng riêng theo mức độ bẩn của đồ gốm sứ.

Để có được kết quả tốt hơn giặt và sấy khô, sử dụng thêm

Nó là chất tẩy rửa

chất trợ xả muối đặc → Trang 28 và
biệt → Trang 29 .

Chất tẩy rửa kết hợp

Ngoài các chất tẩy rửa một thành phần truyền thống, còn có

tiếp thị một loạt các chất tẩy rửa với các chức năng bổ sung. Ngoài ra

Ngoài chất tẩy rửa, các sản phẩm này còn chứa chất trợ xả và chất thay thế muối tẩy cặn (3 trong

1) và, tùy thuộc vào sự kết hợp

(4 trong 1, 5 trong 1, ...), các thành phần các tính năng bổ sung như, ví dụ, bảo vệ thủy tinh hoặc thép không gỉ sáng bóng.

Theo dữ liệu của nhà sản xuất, nhìn chung, chất tẩy rửa kết hợp chỉ có tác dụng ở một mức độ cứng nhất định.

của nước 21 °dH. Nếu mức độ

độ cứng của nước lớn hơn

21 °dH, cần thêm muối chuyên dụng và nước

trợ xả. Để có kết quả giặt và sấy tối ưu,

chúng tôi khuyến nghị sử dụng muối chuyên

dụng và nước trợ xả bắt đầu từ độ cứng nước 14

°dH.

Khi sử dụng chất tẩy rửa kết hợp, chương trình

giặt là

tự động điều chỉnh để có được chế độ giặt và sấy

tối ưu.

12.2 Chất tẩy rửa không phù hợp

Không sử dụng chất tẩy rửa có thể

gây hư hỏng cho thiết bị hoặc

nguy hiểm cho sức khỏe.

Nước rửa tay

Chất tẩy rửa tay có thể gây tích tụ quá mức

bột và gây hư hỏng cho

thiết bị.

Chất tẩy rửa có chứa clo

Cặn clo trên bát đĩa

có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe của bạn.

12.3 Chỉ định trên

chất tẩy rửa

Hãy lưu ý đến các hướng dẫn liên quan đến chất

tẩy rửa đang sử dụng

nhặt kỹ.

- Các sản phẩm làm sạch mang nhãn “Bio” hoặc “Eco” thường kết hợp một

một lượng nhỏ hơn các tác nhân hoạt động

hoặc thậm chí loại bỏ hoàn toàn một số chất

nhất định (ví dụ,

(lý do bảo vệ môi trường). Hiệu quả của

việc làm sạch

có thể bị giới hạn.

- Điều chỉnh chất trợ xả và chất tẩy cặn theo chất tẩy rửa đơn thành phần hoặc kết hợp được sử dụng.

- Chất tẩy rửa có chất thay thế của muối tẩy cặn có thể được sử dụng, theo dữ liệu của nhà sản xuất, chỉ lên đến một mức độ cứng của nước được xác định, nói chung 21 °dH, không cần sử dụng muối đặc biệt. Để có kết quả giặt và sấy tối ưu, Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng muối đặc biệt có độ cứng của nước bắt đầu từ 14 °dH.

- Để ngăn chặn chất tẩy rửa với lớp bọc tan trong nước sẽ vón cục, chỉ giữ lớp bọc bằng lau khô tay và chỉ đặt vào buồng khô hoàn toàn khô.
- Ngay cả khi đèn cảnh báo bật sáng, thông báo bổ sung chất trợ xả và muối đặc biệt, các chương trình rửa được phát triển tại sự hoàn hảo khi sử dụng chất tẩy rửa kết hợp.
- Chức năng trợ xả bị hạn chế khi sử dụng chất tẩy rửa kết hợp. Khi sử dụng trợ xả,

lớp xe, nói chung, được thu được kết quả tốt hơn.

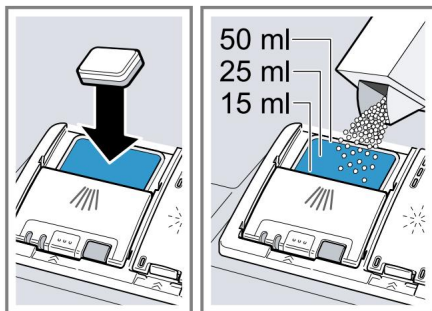
- Sử dụng viên nén có tác dụng làm khô đặc biệt.

12.4 Thêm chất tẩy rửa

1. Nhấn cần nhả

để mở khoang chứa chất tẩy rửa.

2. Đổ chất tẩy rửa vào khoang của chất tẩy rửa khô.



Nếu bạn sử dụng viên tẩy rửa, Chỉ cần một viên là đủ. Đặt các viên thuốc theo chiều ngang.

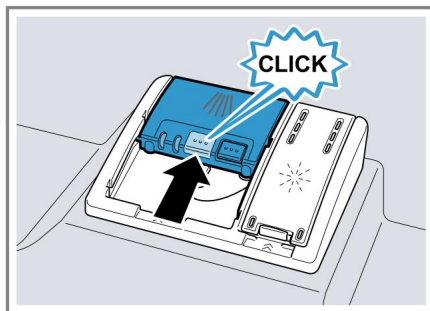
Nếu bạn sử dụng bột giặt hoặc chất lỏng, vui lòng tuân thủ hướng dẫn về liều lượng của nhà sản xuất và vạch chia liều lượng trên ngăn chứa chất tẩy rửa.

Đối với bát đĩa có mức độ bẩn trung bình, 20-25 ml chất tẩy rửa là đủ.

Chất tẩy rửa. Nếu bát đĩa chỉ bị bẩn nhẹ, có thể sử dụng một lượng ít hơn một chút.

của chất tẩy rửa.

3. Đóng nắp buồng đốt. chất tẩy rửa.



- ✓ Nắp đóng vào vị trí với một tiếng kêu tách.
- ✓ Buồng chứa chất tẩy rửa mở ra tự động trong quá trình phát triển chương trình tại thời điểm này phù hợp theo chương trình của chu trình giặt đã chọn. Bột giặt hoặc chất tẩy rửa dạng lỏng được phân phối bên trong thùng máy rửa chén và hòa tan. Các viên giặt rơi vào khay thu gom.

viên giặt và hòa tan theo liều lượng. Không

Không đặt bất kỳ vật gì vào khay đựng thuốc

của chất tẩy rửa để viên thuốc có thể hòa tan đều.

Mẹo: Nếu sử dụng chất tẩy rửa

bột và một chương trình với chức năng giặt sơ được chọn, bạn có thể thêm

thêm một ít chất tẩy rửa vào bên trong cửa thiết bị.

13 Bộ đồ ăn

Chỉ rửa những món ăn phù hợp với máy rửa chén.

Lưu ý: Các đồ trang trí bằng thủy tinh, nhôm hoặc bạc có thể bị mất màu hoặc đổi màu.

trong quá trình rửa. Các loại kính những thứ mỏng manh có thể trở nên đục sau một số chu trình giặt.

13.1 Thiệt hại đối với đồ thủy tinh và đồ gốm

Chỉ rửa đồ thủy tinh và đồ sứ có nhãn hiệu an toàn với máy rửa chén của nhà sản xuất. Tránh làm hỏng đồ thủy tinh và đồ sứ.

Gây ra	Sự giới thiệu
Các loại đồ dùng trên bàn ăn sau đây không phải là thích hợp để rửa bằng máy rửa chén: ■ Đồ dùng bằng gỗ hoặc đồ gốm ■ Đồ thủy tinh và bình trang trí đồ dùng trên bàn ăn tinh xảo hoặc cổ hoặc có giá trị ■ Các thành phần làm bằng vật liệu không phải nhựa chống nước nóng ■ Bộ đồ ăn bằng đồng và thiếc ■ Đồ dùng trên bàn ăn có dấu vết của tro, sáp, mỡ bôi trơn và sơn ■ Những mảnh đồ gốm rất nhỏ	Chỉ rửa những món ăn có đánh dấu nhà sản xuất có thể dùng được trong máy rửa chén.
Thành phần hóa học của chất tẩy rửa gây ra hư hỏng.	Sử dụng chất tẩy rửa được chỉ định bởi nhà sản xuất đánh giá là nhẹ hoặc không gây kích ứng.
Sản phẩm làm sạch hiệu suất cao hàm lượng kiềm ăn da hoặc axit kết hợp với nhôm, đặc biệt là trong thương mại hoặc công nghiệp, không thích hợp cho máy rửa chén.	Nếu sử dụng sản phẩm làm sạch với hàm lượng kiềm hoặc axit ăn da cao, đặc biệt là trong lĩnh vực thương mại hoặc công nghiệp, không được đặt các mảnh nhôm trong bình chứa của thiết bị.
Nhiệt độ nước của chương trình quá cao.	Chọn chương trình có nhiệt độ thấp hơn.
	Lấy đồ thủy tinh và dao kéo ra khỏi thiết bị ngay sau khi hoàn thành chương trình.

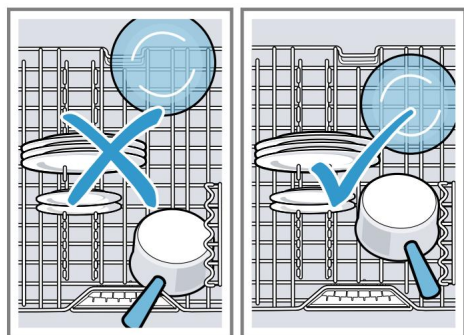
13.2 Cho bát đĩa vào

Đặt các món ăn đúng cách để tối ưu hóa kết quả giặt và tránh làm hỏng cả hai món ăn và trên thiết bị.

Lưu ý: Tải giỏ đựng bát đĩa để không có mảnh nào của

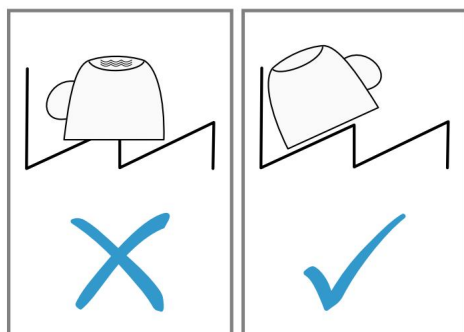
đồ gốm sứ nhô ra ngoài và ngăn không cho cửa đóng lại. Nếu các mảnh đồ gốm nhô ra ngoài của các món ăn, trong suốt chương trình giặt, những thứ này có thể đẩy cửa, khiến nó mở ra và gây rò rỉ hơi nước và

nước ở khu vực cửa ra vào. Điều này có thể gây hư hỏng đồ nội thất.



Mẹo Sử dụng

- Thiết bị này giúp tiết kiệm năng lượng và nước so với giặt bằng tay.
 - Trên trang web của chúng tôi, bạn sẽ tìm thấy các ví dụ miễn phí về cách xếp bát đĩa vào thiết bị một cách hiệu quả.
 - Để tiết kiệm năng lượng và nước, hãy cho đồ vào máy rửa chén cho đến khi đạt đến số lượng bát đĩa được chỉ định (tải trọng tiêu chuẩn với bát đĩa và dao kéo).
- "Dữ liệu kỹ thuật", Trang 56
- Để có kết quả giặt và sấy tối ưu, hãy đặt các vật dụng có nhiều hình cong hoặc lỗ rỗng ở một góc để nước có thể thoát ra ngoài.

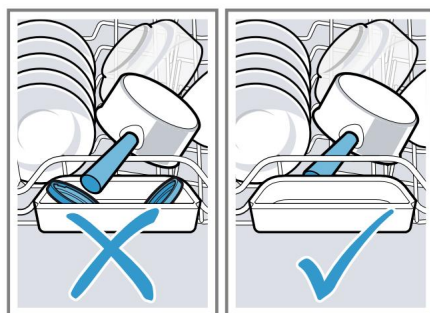


1. Loại bỏ các mảnh vụn thức ăn lớn nhất.

Để tiết kiệm tài nguyên, không nên rửa bát đĩa dưới vòi nước chảy.

2. Cẩn thận khi cho bát đĩa vào máy: - Đặt bát đĩa bần nhiều, ví dụ như nồi, vào giỏ dưới. Tia nước mạnh hơn sẽ rửa sạch bát đĩa tốt hơn.

- Để tránh làm hỏng bát đĩa, hãy đặt bát đĩa ở vị trí chắc chắn và an toàn để chúng không bị đổ.
- Để tránh bị thương, hãy đặt dao kéo với mặt nhọn hoặc sắc hướng xuống dưới.
- Đặt các thùng chứa có lỗ hướng xuống dưới để nước không tích tụ bên trong.
- Không chặn cánh tay phun quay.
- Không để các vật dụng nhỏ vào khay hứng viên giặt và không để bát đĩa chặn vào khay để không làm tắc nắp ngăn giặt.



Đó là cách xử lý cơ bản

13.3 Dọn dẹp bát đĩa



CẢNH BÁO

Nguy cơ chấn thương!

Các món ăn nóng có thể gây ra

Bỏng da. Các món ăn nóng rất dễ bị va đập và vỡ, gây thương tích.

bởi vì.

- ▶ Vào cuối chương trình, chờ đợi để bát đĩa nguội bớt trước khi mở cửa.

1. Để tránh những giọt nước rơi xuống nước trong bát đĩa, lấy bát đĩa ra từ dưới lên trên.
2. Kiểm tra xem bình chứa và các phụ kiện có bẩn không và vệ sinh nếu cần thiết.

→ "Chăm sóc vệ sinh",

Trang 42

cơ bản14 Xử lý cơ bản

14.1 Bật thiết bị

- ▶ Sao xung⁽¹⁾.

Chương trình được cài đặt sẵn
Tiết kiệm 50°.

Chương trình Eco 50° là chương trình đặc biệt thân thiện với môi trường. với môi trường và lý tưởng cho các món ăn có mức độ bẩn nhất định bình thường. Đây là chương trình hiệu quả nhất về mặt kết hợp

mức tiêu thụ năng lượng và nước cho loại đồ dùng trên bàn ăn này và chứng minh sự tuân thủ các quy định về thiết kế sinh thái của EU. Nếu thiết bị không được sử dụng cho Sau 10 phút, nó sẽ tự động tắt.

14.2 Điều chỉnh chương trình

Để điều chỉnh chu trình giặt cho phù hợp làm bẩn bát đĩa, hãy đặt chương trình phù hợp.

Yêu cầu: Cửa thiết bị là đóng cửa.

- ▶ Nhấn phím chương trình tương ứng.

- ✓ Chương trình và phím chương trình nhấp nháy.

14.3 Thiết lập chức năng bổ sung

Để hoàn tất chương trình giặt đã chọn, bạn có thể điều chỉnh chức năng bổ sung.

Lưu ý: Các tính năng bổ sung có sẵn tùy thuộc vào chương trình đã chọn.

- ▶ Nhấn phím chức năng bổ sung tương ứng.

→ "Chức năng bổ sung",

Trang 21

- ✓ Chức năng bổ sung được thiết lập và phím chức năng bổ sung sẽ nhấp nháy.

14.4 Điều chỉnh lịch trình hoãn lại

Sử dụng chức năng này, bạn có thể trì hoãn thời điểm bắt đầu phiên họp tối đa 24 giờ.

chương trình đã chọn.

1. Sao xung⁽²⁾.
2. Nhấn hoặc nhiều lần cho đến khi thời gian tương ứng sẽ xuất hiện trên màn hình.
Tùy thuộc vào cách chỉ báo thời gian, chương trình kết thúc sẽ được chỉ ra trên màn hình "Finaliza en" (tr. ej. 3h 25 phút) hoặc "Finaliza a las" (tr. ej. 15:20 giờ). Cài đặt này có thể được thay đổi trong các thiết lập cơ bản.
3. Nhấn để khởi động chế độ lập trình trễ.

Lưu ý: Tất cả chế độ lập trình bị trì hoãn bằng cách nhấn **Reset 4 sec.** khoảng 4 giây.

14.5 Bắt đầu chương trình

- ▶ Nhấn **Start**.
 - ✓ Chương trình đã kết thúc khi chữ "Kết thúc" xuất hiện trên màn hình.
- Ghi chú
- Nếu bạn muốn giới thiệu các mảnh các món ăn bổ sung trong quá trình hoạt động, không sử dụng khay để thu thập viên chất tẩy rửa làm tay cầm
- giỏ trên. Họ có thể vào tiếp xúc với viên chất tẩy rửa bán hòa tan.
- Chỉ có thể thay đổi chương trình đang chạy bằng cách hủy nó.



- "Hủy chương trình", Trang 37
- Để tiết kiệm năng lượng, thiết bị là tự động ngắt kết nối sau 1 phút khi hoàn tất chương trình. Nếu cửa được mở từ thiết bị ngay sau khi kết thúc chương trình, thiết bị ngắt kết nối sau 4 giây.

14.6 Chương trình ngắt

Lưu ý: Nếu mở cửa thiết bị sau khi đã nóng, hãy để hé cửa trong vài phút trước khi

đóng nó lại. Bằng cách này bạn ngăn chặn áp suất quá mức tích tụ trong thiết bị và cửa đột nhiên mở ra.

- 1. Sao xung (⚡)
- ✓ Chương trình được ghi nhớ và thiết bị tắt.

15.1 Tổng quan về các thiết lập cơ bản

Các thiết lập cơ bản phụ thuộc vào trang bị của từng thiết bị.

Điều chỉnh cơ bản	Lựa chọn	Sự miêu tả
Đặt thời gian	00:00 - 24:00	Đặt thời gian hiện tại.

- 2. Nhấn để tiếp tục chương trình. Và.

14.7 Hủy chương trình

Để kết thúc một chương trình trước thời gian hoặc thay đổi một chương trình đã bắt đầu, cần phải hủy bỏ nó.

- ▶ Nhấn **Reset 4sec.** cho một vài trong 4 giây.
- ✓ Chương trình bị hủy và thiết bị khởi động lại. Tất cả đèn LED đều sáng. sáng trong khoảng 1 phút.
- ✓ Ngay khi đèn LED tắt, dòng chữ "Chương trình bị gián đoạn" sẽ xuất hiện trên màn hình, tiếp theo là "Kết thúc".
- ✓ Chương trình sẽ bị hủy và kết thúc sau khoảng 1 phút.

14.8 Tắt thiết bị

- 1. Xem xét các dấu hiệu liên quan đến việc sử dụng an toàn → Trang 11
- 2. Sao xung (⚡)

Mẹo: Nếu nhấn trong khi giặt⁽¹⁾, chương trình sẽ bị gián đoạn. khóa học. Khi thiết bị được bật lại, chương trình sẽ tự động tiếp tục.

Cài bản15 Cài đặt cơ bản

Các cài đặt cơ bản của thiết bị có thể được điều chỉnh theo nhu cầu cá nhân.

là Cài đặt cơ bản

Điều chỉnh cơ bản	Lựa chọn	Sự miêu tả
		Cài đặt phụ thuộc vào định dạng thời gian chặt.
Định dạng thời gian 12 giờ 24 giờ ¹		Điều chỉnh định dạng thời gian.
Chỉ báo thời gian tính bằng giờ Thời gian ¹		Đặt chỉ báo thời gian kết thúc của chương trình. "Kết thúc vào" hiển thị thời lượng còn lại của chương trình, ví dụ: 3 giờ 25 phút. "Kết thúc lúc" hiển thị thời gian kết thúc của chương trình, ví dụ: 3:20 chiều
Ngôn ngữ/Ngôn ngữ-Xem phần lựa chọn-Đặt ngôn ngữ menu. ge	trong thiết bị.	
Độ cứng của nước 0 - 50 13 - 16 phương tiện truyền thống ¹		Điều chỉnh độ cứng của nước. → "Tổng quan về cài đặt độ cứng của nước", Trang 27
Quy định abri-llant. 0 - 6 5 ¹		Điều chỉnh lượng chất trợ xả hoặc vô hiệu hóa nó. → "Điều chỉnh lượng chất trợ xả", Trang 30
Điều chỉnh cảm biến tiêu chuẩn ¹ hợp lý Rất nhạy cảm		Điều chỉnh cảm biến nước để phát hiện mức độ bẩn. → "Cảm biến", Trang 12
Sấy khô thêm	được kích hoạt tàn tật ¹	Kích hoạt hoặc hủy kích hoạt "Sấy khô thêm" cho tất cả các chế độ hoạt động. Nhiệt độ tăng lên trong chu trình xả để đạt được hiệu quả sấy khô tốt hơn. Thời gian chương trình có thể được kéo dài. nhẹ nhàng. Chú ý đến những món ăn tinh tế.
Kết nối với ổ cắm điện Nước	nước lạnh ¹ nước nóng	Điều chỉnh kết nối với nguồn điện nước lạnh hoặc nước nóng. Cài đặt thiết bị chỉ sử dụng nước nóng nếu có hệ thống. xử lý nước nóng tiết kiệm năng lượng và lắp đặt phù hợp, ví dụ, lắp đặt năng lượng mặt trời với đường ống nước lưu thông. Nhiệt độ nước

¹ Cài đặt gốc (có thể thay đổi tùy theo kiểu máy)

Điều chỉnh cơ bản	Lựa chọn	Sự miêu tả
		phải ít nhất là 40 °C và Tối đa 60 °C.
Chẩn đoán sinh thái được kích hoạt	tàn tật ¹	Bật hoặc tắt ecoforecast. Khi bạn chọn một chương trình, màn hình trình bày tóm tắt mức tiêu thụ nước và năng lượng trung bình.
Ánh sáng cảm xúc	tàn tật Được kích hoạt bởi công tắc hiệu trưởng ¹ Được kích hoạt trong mở cửa của cửa	Bật hoặc tắt đèn chiếu sáng bên trong thiết bị. Khi cửa thiết bị được mở, đèn chiếu sáng bên trong sẽ tự động tắt sau 10 phút.
Màn hình hiển thị phía trước	kích hoạt ¹ đã hủy kích hoạt	Bật hoặc tắt màn hình hiển thị thông tin trên kính lái.
Chương trình khởi động tiết kiệm 50°C ¹	chương trình cuối cùng. se-lec.	Cài đặt chương trình cài đặt sẵn khi bật thiết bị.
Tín hiệu âm thanh	Tỷ lệ với một số mức độ.	Điều chỉnh âm lượng của tín hiệu âm thanh vào cuối chương trình. Mức 0 vô hiệu hóa âm thanh của dấu hiệu.
Âm lượng phím	Tỷ lệ với một số mức độ	Điều chỉnh âm lượng của các phím trong khi sử dụng. Mức 0 sẽ vô hiệu hóa âm thanh phím.
Khô hiệu quả	tàn tật Đã kích hoạt trên tất cả các chương trình Được kích hoạt trong Eco 50° ¹	Kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chức năng tự động mở cửa thiết bị trong quá trình sấy. Nếu chức năng này hoạt động, thời gian hoạt động có thể tăng lên. → "Có hiệu quả Khô", Trang 12
Wi-Fi	được kích hoạt tàn tật	Kết nối hoặc ngắt kết nối mạng không dây. Cài đặt cơ bản "Wi-Fi" chỉ khả dụng sau khi kết nối thiết bị. với ứng dụng Home Connect. → "Kết nối tại nhà", Trang 40
Khởi động từ xa	tàn tật Thủ công	Kích hoạt hoặc hủy kích hoạt . → "Khởi động từ xa", Trang 41

¹ Cài đặt gốc (có thể thay đổi tùy theo kiểu máy)

Điều chỉnh cơ bản	Lựa chọn	Sự miêu tả
	Vĩnh viễn	Cài đặt cơ bản này chỉ khả dụng sau khi kết nối thiết bị với Ứng dụng Home Connect. → "Kết nối nhà", Trang 40
Chào mừng	kích hoạt ¹ đã hủy kích hoạt	Bật hoặc tắt đèn báo logo thương hiệu khi thiết bị được bật.
Cài đặt gốc Trở lại đầu trang		Đặt lại các thiết lập đã sửa đổi thành tình trạng nhà máy. Cần phải điều chỉnh khởi nghiệp đầu tiên.

15.2 Sửa đổi cài đặt cơ bản COS

Mẹo: Kết nối thiết bị với thiết bị di động. Có thể dễ dàng cài đặt bằng ứng dụng Home Connect.

→ "Kết nối nhà", Trang 40

1. Sao xung.
2. Để mở cài đặt cơ bản, giữ trong một vài giây.
3. Nhấn liên tục cho đến khi cài đặt được hiển thị trên màn hình mong muốn.
4. Nhấn hoặc nhiều lần cho đến khi để màn hình hiển thị giá trị tương ứng.

Có thể sửa đổi một số cài đặt.
5. Nhấn trong khoảng 3 giây để lưu cài đặt.

15.3 Đặt thời gian

1. Để mở cài đặt cơ bản, giữ trong một vài giây.

2. Nhấn liên tục cho đến khi "Điều chỉnh" xuất hiện trên màn hình thời gian.
3. Nhấn hoặc nhiều lần cho đến khi để màn hình hiển thị thời gian mong muốn.

Bằng cách nhấn lâu và các giá trị của được sửa đổi điều chỉnh theo từng bước 10 phút.
4. Nhấn trong khoảng 3 giây để lưu cài đặt.

16 Kết nối Trang chủ

Thiết bị này có khả năng kết nối với mạng. Kết nối thiết bị của bạn với thiết bị di động để quản lý các chức năng thông qua Ứng dụng Home Connect. Dịch vụ Home Connect không khả dụng ở tất cả các quốc gia. Tính khả dụng của chức năng Home Connect phụ thuộc vào tính khả dụng của các dịch vụ Home Connect. ở quốc gia của bạn. Để biết thêm thông tin, hãy xem: www.home-connect.com. Để có thể sử dụng Home Connect, kết nối phải được thiết lập trước

¹ Cài đặt gốc (có thể thay đổi tùy theo kiểu máy)

kết nối với mạng WLAN gia đình

(kết nối¹) và ứng dụng Home Connect
nối Wi-Fi.

Ứng dụng Home Connect sẽ hướng dẫn bạn toàn bộ quy trình đăng ký. Hãy làm theo hướng dẫn trên màn hình.

Ứng dụng Home Connect để cấu hình cài đặt.

Mẹo: Cũng cần lưu ý lời nhắc trong ứng dụng Home Connect.

Lưu ý: Vui lòng tuân thủ các hướng dẫn an toàn trong sách hướng dẫn này và hãy chắc chắn rằng bạn cũng tôn trọng họ nếu vận hành thiết bị thông qua ứng dụng Home Connect.

→ "Bảo mật", Trang 4

16.1 Cấu hình Home Connect

Yêu cầu

- Nơi nó tọa lạc, thiết bị nhận được vùng phủ sóng mạng WLAN trong nước (wifi).
- Cửa thiết bị đã đóng.

1. Quét mã QR sau.



Với mã QR, bạn có thể cài đặt ứng dụng Home Connect và kết nối thiết bị.

2. Làm theo hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect.

16.2 Khởi động từ xa

Thiết bị có thể được khởi động từ thiết bị di động thông qua ứng dụng Home Connect.

Mẹo: Nếu bạn đặt "Váy vĩnh viễn" trong cài đặt cơ bản → Trang 39 Với chức năng này, chức năng được kích hoạt vĩnh viễn và thiết bị có thể được khởi động bất cứ lúc nào bằng thiết bị di động.

Kích hoạt Khởi động từ xa

Nếu "Thủ công" đã được thiết lập trong Cài đặt cơ bản của chức năng này, kích hoạt chức năng trên thiết bị.

Yêu cầu

- Thiết bị được kết nối với nguồn điện WLAN trong nước.
- Thiết bị được kết nối với Ứng dụng Home Connect.
- Trong cài đặt cơ bản của → Trang 39 chức năng này, "Thủ công" được đặt.
- Một chương trình đã được chọn.
- ▶ Sao xung².
Khi bạn mở cửa thiết bị, tự động vô hiệu hóa chức năng.

✓ Chia khóa  lên.

Mẹo: Để tắt tính năng này, sao xung².

16.3 Trợ lý năng lượng "Trợ lý năng lượng" tự động tính toán thời gian tối ưu nhất để bắt đầu chương trình.

Thông qua ứng dụng Home Connect, bạn có thể kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chức năng.

¹ Wi-Fi là nhãn hiệu đã đăng ký của Wi-Fi Alliance.

² Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

là Chăm sóc và vệ sinh

Kích hoạt "Trợ lý năng lượng"

Yêu cầu

- "Trợ lý năng lượng" đã được kích hoạt thông qua ứng dụng Home Connect.
 - Tùy chọn về thời gian và năng lượng được cấu hình trong ứng dụng Home Connect.
1. Sao xung^b).
 - ✓ Chỉ báo hiển thị thời gian bắt đầu và kết thúc tối ưu của chương trình đã chọn.

2. Nhấn "TrợStart.

- ✓ lý năng lượng" để kích hoạt.
- ✓ Chương trình bắt đầu ngay khi đạt đến thời điểm tối ưu.

Mẹo: Để vô hiệu hóa chức năng
thính thoảng nhấn .



16.4 Bảo vệ dữ liệu

Xin lưu ý thông tin liên quan đến bảo vệ dữ liệu.

Khi bạn kết nối thiết bị với mạng được liên kết với Internet lần đầu tiên, Thiết bị truyền các loại dữ liệu sau đến máy chủ Home Connect (đăng ký ban đầu):

- Nhận dạng rõ ràng thiết bị (bao gồm khóa thiết bị và địa chỉ MAC của mô-đun)
Sử dụng kết nối Wi-Fi).
- Chứng chỉ bảo mật mô-đun giao tiếp Wi-Fi (cho bảo vệ kỹ thuật thông tin kết nối).
- Phiên bản phần mềm hiện tại và phần cứng của thiết bị của bạn.
- Trạng thái có thể khôi phục cài đặt gốc.

Việc đăng ký ban đầu sẽ chuẩn bị cho việc sử dụng các chức năng của Home Connect.

và nó chỉ cần thiết lần đầu tiên rằng các chức năng Home Connect này sẽ được sử dụng.

Lưu ý: Xin lưu ý rằng chức năng Home Connect chỉ có thể được sử dụng khi kết nối với ứng dụng Home Connect.

tham khảo thông tin liên quan đến bảo vệ dữ liệu trong ứng dụng Home Connect.

Vệ sinh17 Chăm sóc và Vệ sinh

Để thiết bị có thể duy trì được khả năng hoạt động trong thời gian dài, cần phải bảo trì và vệ sinh thiết bị. cẩn thận.

17.1 Vệ sinh bề chứa

CẢNH BÁO

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Việc sử dụng chất tẩy rửa có chứa Clo có thể gây hại cho sức khỏe.

- Không bao giờ sử dụng chất tẩy rửa chứa clo.

1. Dùng khăn lau sạch bụi bẩn thông thường bên trong máy rửa chén ướt.
2. Đổ chất tẩy rửa vào khoang của chất tẩy rửa.
3. Chọn chương trình với nhiệt độ cao hơn.
4. Bắt đầu chương trình mà không cần rửa bát.
→ Trang 37

17.2 Sản phẩm làm sạch

Chỉ sử dụng các sản phẩm làm sạch thích hợp để vệ sinh thiết bị.

→ "Sử dụng an toàn", Trang 11

17.3 Mẹo bảo trì thiết bị

Xin lưu ý lời khuyên về việc bảo trì thiết bị.
rằng hoạt động của nó là chính xác theo cách lâu dài.

Đo lường	Lợi thế
Vệ sinh gioăng cửa định kỳ,	Các mảnh của thiết bị phải được giữ sạch sẽ và trong điều kiện vệ
mặt trước của máy rửa chén và	sinh.

Đo lường	Lợi thế
bảng điều khiển có vải ướt và một ít xà phòng rửa chén.	
Rời khỏi cửa mở một nửa có sẽ rời khỏi rất nhiều đồ gốm sứ thời gian trên máy.	Tránh được việc hình thành mùi khó chịu.

17.4 Vệ sinh máy

Các chất cặn bã như cặn thức ăn hoặc cặn vôi có thể làm hỏng thiết bị. Để tránh sự cố và giảm sự hình thành mùi hôi, chúng tôi khuyên bạn nên vệ sinh máy rửa chén định kỳ.
Vệ sinh máy kết hợp với các sản phẩm bảo trì đối với máy rửa chén và các sản phẩm làm sạch máy rửa chén, là chương trình phù hợp nhất để chăm sóc thiết bị của bạn.

Mẹo: Bạn có thể mua các sản phẩm chăm sóc máy rửa chén và các sản phẩm làm sạch máy rửa chén đã được kiểm nghiệm và phê duyệt của chúng tôi tại Internet, trên trang web của chúng tôi hoặc trong qua <https://www.bosch-home.com/store> từ Dịch vụ Hỗ trợ Kỹ thuật.

Machine Clean là chương trình loại bỏ nhiều loại cặn bẩn khác nhau chỉ trong một chu trình giặt. Quá trình làm sạch được thực hiện theo hai giai đoạn:

Giai đoạn	Di dời	Sản phẩm bảo	Vị trí
1	Mỡ và vôi	dưỡng chất tẩy rửa dành cho máy rửa chén dạng lỏng hoặc chất tẩy cặn dạng bột.	Bên trong thiết bị, ví dụ, chai được đặt trong giỏ đựng dao kéo hoặc bụi bên trong thiết bị.
2	Thức ăn thừa hoặc trầm tích	Sản phẩm làm sạch rửa chén	Buồng chứa chất tẩy rửa

Để có hiệu suất làm sạch tối ưu, chương trình sẽ phân bổ liều lượng chất tẩy rửa riêng biệt trong giai đoạn làm sạch vệ sinh tương ứng. Đối với điều này vị trí chính xác là cần thiết của những người dọn dẹp.
Khi đèn báo sáng lên
Vệ sinh máy trong khung

của các biện pháp kiểm soát hoặc khi được khuyến nghị trên màn hình, chạy Cleanup từ máy mà không có bát đĩa. Sau khi máy đã được vệ sinh, tắt chỉ dẫn trong hộp điều khiển. Nếu thiết bị không có chức năng nhắc nhở, nó được nhận biết

là Chăm sóc và vệ sinh

Nên vệ sinh máy 2 tháng một lần.

Chạy máy vệ sinh

Ghi chú

- Chạy chương trình Dọn dẹp máy có thiết bị rỗng.
- Chỉ sử dụng các sản phẩm từ bảo trì đặc biệt cho máy rửa chén và các sản phẩm làm sạch rửa chén.
- Đảm bảo rằng không có bộ phận nhôm nào, ví dụ như bộ lọc, bẫy mỡ cho máy hút mùi hoặc chảo nhôm, trong bồn thiết bị.
- Nếu việc vệ sinh chưa được thực hiện của máy sau 3 chu kỳ Khi giặt, đèn báo Vệ sinh của máy sẽ tự động tắt.
- Để có kết quả làm sạch tối ưu, hãy chú ý đến vị trí chính xác của máy hút bụi.
- Tuân thủ hướng dẫn an toàn trên bao bì sản phẩm bảo dưỡng và vệ sinh máy rửa chén.

- Kích hoạt chức năng.
→ "Khu vực siêu sạch", Trang 23

1. Dùng khăn lau sạch bụi bẩn thông thường bên trong máy rửa chén ướt.
2. Làm sạch bộ lọc.
3. Đặt các sản phẩm bảo dưỡng máy rửa chén vào bên trong thiết bị.

Chỉ sử dụng các sản phẩm từ bảo dưỡng đặc biệt cho máy rửa chén.

4. Đổ đầy buồng của chất tẩy rửa với sản phẩm của vệ sinh máy rửa chén. Không cho thêm chất tẩy rửa máy rửa chén vào bên trong thiết bị.

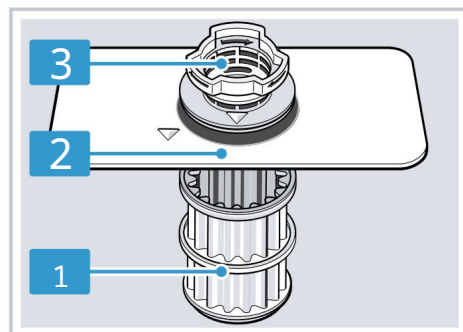
5. Sao xung.

6. Tiến hành vệ Start.

- ✓ sinh máy ép.
- ✓ Khi chương trình kết thúc, Đèn báo vệ sinh tắt của máy.

17.5 Hệ thống lọc

Hệ thống lọc lọc các hạt bụi bẩn thô ra khỏi mạch giặt.



1 Microfiltro

2 Bộ lọc tốt

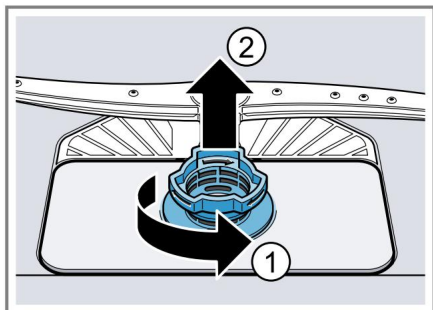
3 Bộ lọc thô

Làm sạch bộ lọc

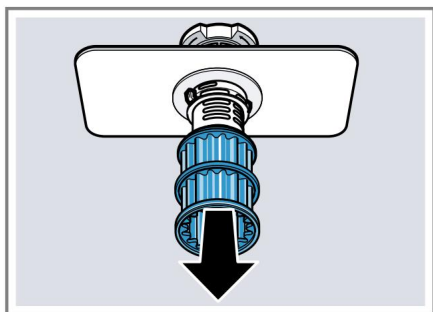
Các hạt bụi bẩn từ nước rửa có thể làm tắc bộ lọc.

1. Sau mỗi lần giặt, hãy kiểm tra nếu bụi bẩn tích tụ trong các bộ lọc.

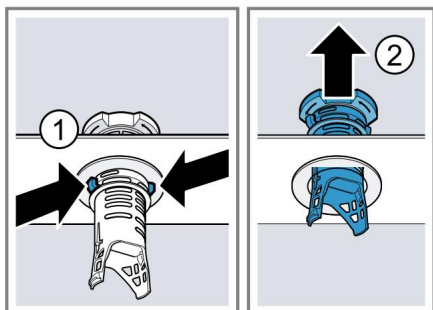
2. Xoay bộ lọc thô ngược chiều kim đồng hồ và tháo hệ thống bộ lọc. ②
- Hãy chắc chắn rằng không có vật lạ trong hồ bơm.



3. Kéo bộ lọc vi mô xuống dưới.



4. Nhấn các tab giữ ① và kéo bộ lọc thô lên trên. ②



5. Rửa sạch các bộ lọc dưới vòi nước đang chảy.

Cẩn thận làm sạch các cạnh của bụi bẩn giữa bộ lọc thô và bộ lọc tốt.

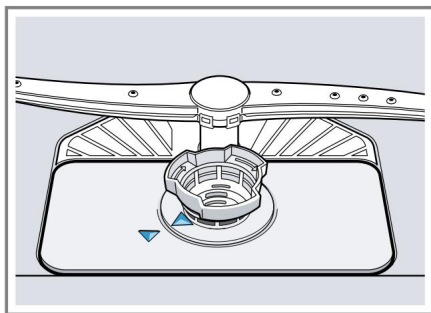
6. Lắp ráp hệ thống lọc.

Hãy chắc chắn các tab đã lắp bộ phận giữ lọc thô.

7. Đặt hệ thống lọc vào

thiết bị và bật bộ lọc thô trong theo chiều kim đồng hồ.

- Đảm bảo rằng các thương hiệu dưới dạng một mũi tên là một trước mặt người khác.



Mẹo: Kết nối thiết bị với thiết bị di động. Ứng dụng Home Connect sẽ thông báo cho bạn khi nào cần vệ sinh bộ lọc.

→ "Kết nối tại nhà", Trang 40

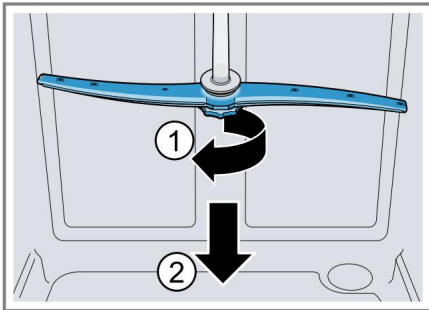
17.6 Làm sạch cánh phun

Cặn vôi hoặc các hạt từ bụi bẩn từ nước. Việc giặt giữ có thể làm tắc vòi phun và giá đỡ tay cầm. Vệ sinh tay phun thường xuyên.

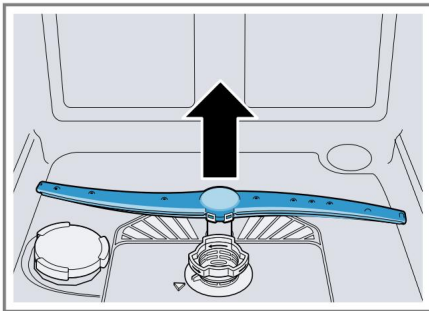
là Chăm sóc và vệ sinh

1. Tháo cánh tay phun

trên cùng ① và kéo nó ra khỏi vị trí của nó xuống phía dưới. ②



2. Kéo cánh phun phía dưới lên trên.



3. Kiểm tra xem có vật cản không trong các vòi phun đầu ra của cánh tay phun dưới vòi phun nước máy và nếu cần thiết, hãy loại bỏ các vật lạ.

4. Đặt cánh tay phun phía dưới sòng.

✓ Cánh tay phun phù hợp với chế độ có thể nghe được.

5. Đặt cánh tay phun phía trên vào vị trí và vặn chặt.

17.7 Làm sạch Zo- Extra Clean là

Cặn vôi hoặc các hạt từ bụi bắn từ nước

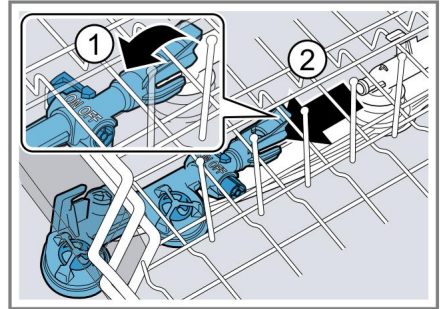
Việc rửa có thể làm tắc các lỗ phun.

Lưu ý: Luôn sử dụng thiết bị với Khu vực siêu sạch đã được lắp đặt.

1. Tháo giỏ đựng phía trên.

2. Kéo tab của

Khu vực Extra Clean và ① kéo về phía trước. ②



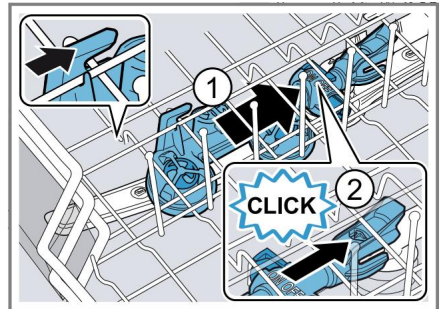
3. Đặt thanh trượt vào TRÊN.

4. Rửa sạch dưới vòi nước chảy.

vỏ nhẹ.

5. Đặt Vùng Sạch Thêm vào

giỏ trên cùng và lắp vào. ①



Lưu ý rằng các móc là đang ở đúng vị trí.

✓ Vùng làm sạch cực kỳ sẽ kêu tách một tiếng khi vào vị trí ②

6. Lắp giỏ đựng phía trên vào.

Xử lý sự cố nhỏ

Người dùng có thể tự khắc phục các lỗi nhỏ trên thiết bị này. Khuyến nghị sử dụng thông tin hướng dẫn khắc phục sự cố.

trước khi liên hệ với bộ phận Hỗ trợ Kỹ thuật. Trong trường hợp này
Bằng cách này, có thể tránh được những chi phí không cần thiết.

Mẹo: Bạn sẽ tìm thấy thêm thông tin và giải thích về cách giải quyết
vấn đề trực tuyến bằng cách quét mã QR trên bìa hoặc truy cập
trang web www.bosch-home.com.

 CẢNH BÁO

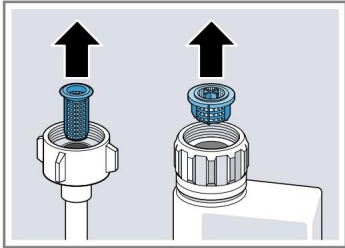
Nguy cơ bị điện giật!

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.

- ▶ Chỉ có nhân viên chuyên môn mới có thể thực hiện sửa chữa và can thiệp trên thiết bị.
- ▶ Chỉ sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.
- ▶ Nếu dây nguồn hoặc cáp nguồn của thiết bị này bị hỏng, bạn phải thay thế bằng dây nguồn hoặc cáp nguồn chuyên dụng có thể mua thông qua Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật hoặc trực tiếp từ nhà sản xuất.

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
Chỉ báo "Kiểm tra" cửa vào nước» chớp mắt	Có lỗi kỹ thuật. 1. Mạch đập). 2. Rút phích cắm thiết bị khỏi ổ cắm trên tường hoặc ngắt cầu chì. 3. Chờ ít nhất 2 phút. 4. Cắm dây nguồn của thiết bị vào ổ cắm ổ cắm điện hoặc kết nối cầu chì. 5. Bật thiết bị. 6. Nếu sự cố vẫn xảy ra: ▶ Xung .  ▶ Tắt vòi nước. ▶ Rút cáp kết nối ra khỏi ổ cắm điện. hiện hành. ▶ Liên hệ với Dịch vụ Hỗ trợ Kỹ thuật và cho biết mã → Trang 55 lỗi.
E:3000 bật.	Hệ thống bảo vệ nước chủ động. 1. Tắt vòi nước. 2. Liên hệ bộ phận hỗ trợ Kỹ thuật → Trang 55 .

là để giải quyết những sự cố nhỏ

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục Hệ
E:3100 bật.	thống báo vệ nước đang hoạt động. 1. Tắt vòi nước. 2. Liên hệ bộ phận hỗ trợ Kỹ thuật → Trang 55 .
E3200 hoặc đèn báo nguồn nước vào sáng lên.	Ống cấp nước bị cong. ► Lắp ống cấp nước sao cho không bị gấp khúc hoặc xoắn. Vòi nước đã đóng. ► Mở vòi nước. Vòi nước bị tắc hoặc bị vôi hóa. ► Mở vòi nước. Lưu lượng nước phải đạt ít nhất 10 lít/phút khi vòi mở. Bộ lọc trong kết nối nước của ống AquaStop hoặc ống cấp nước bị tắc. 1. Tắt thiết bị. 2. Rút cáp kết nối ra khỏi ổ cắm điện. hiện hành. 3. Tắt vòi nước. 4. Tháo vít kết nối đầu vào nước. 5. Tháo bộ lọc ra khỏi ống cấp nước. Nước  6. Làm sạch bộ lọc. 7. Đặt bộ lọc vào ống cấp nước. Nước. 8. Vặn chặt đầu nối nước vào. 9. Kiểm tra độ chặt của kết nối với to- nước ma. 10. Kết nối nguồn điện. 11. Bật thiết bị.
E:3400 bật.	Nước liên tục tràn vào thiết bị. 1. Tắt vòi nước. 2. Liên hệ bộ phận hỗ trợ Kỹ thuật → Trang 55 .

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
E:6102 bật. Đây không phải là lỗi. Bơm xả bị chặn hoặc nắp bị lỏng. 1. Làm sạch máy bơm thoát nước. → "Làm sạch máy bơm cống", Trang 53 2. Lắp nắp bơm xả đúng cách. tâm trí. → "Vệ sinh máy bơm thoát nước", Trang 53 	
E:6103 trên. nước không được thoát ra ngoài.	Đây không phải là lỗi. Đường ống xi phong bị đóng hoặc ống thoát nước bị tắc hoặc gấp khúc. 1. Kiểm tra kết nối với ống xi phong và mở ra nếu cần thiết. Sinh mổ. 2. Đặt ống thoát nước mà không làm cong ống. 3. Loại bỏ mọi mảnh vụn có thể có. 
	Không phải lỗi. Máy bơm thoát nước bị chặn hoặc nắp bị lỏng. 1. Làm sạch máy bơm thoát nước. → "Làm sạch máy bơm cống", Trang 53 2. Lắp nắp bơm xả đúng cách. tâm trí. → "Vệ sinh máy bơm thoát nước", Trang 53 
E:9240 bật.	Bộ lọc bị bẩn hoặc bị tắc. ► Làm sạch bộ lọc. → "Vệ sinh bộ lọc", Trang 44 

là để giải quyết những sự cố nhỏ

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
Tất cả các đèn LED đều được chiếu sáng hoặc che bóng.	Có thể cài đặt bản cập nhật phần mềm. 1. Chờ cho đến khi quá trình cập nhật phần mềm hoàn tất đã cài đặt. Quá trình này có thể mất tới 30 phút. 2. Nếu sau 30 phút mà thiết bị vẫn chưa sẵn sàng để vận hành, hãy thực hiện thiết lập lại. ▶ Nhấn phím công tắc chính để khoảng 4 giây. ✓ Thiết bị sẽ được thiết lập lại.
Thức ăn thừa gắn vào các món ăn.	Hệ thống điện tử đã phát hiện ra lỗi. 1. Nhấn phím công tắc chính trong vài giây. 4 giây. → "Các yếu tố chỉ huy", Trang 17 Thiết bị sẽ được đặt lại và khởi động lại. 2. Nếu sự cố vẫn xảy ra: ▶ Tắt thiết bị. ▶ Rút phích cắm hoặc ngắt cầu dao khỏi bảng điện. ▶ Chờ ít nhất 2 phút. ▶ Kết nối cầu chì vào hộp cầu chì hoặc cắm phích cắm điện. ▶ Bật thiết bị. 3. Nếu sự cố vẫn xảy ra: ▶ Liên hệ bộ phận hỗ trợ kỹ thuật. → "Dịch vụ Cửa Hỗ trợ kỹ thuật", Trang 55
	Các món ăn được đặt quá gần nhau hoặc giò đựng bát đĩa bị quá tải. 1. Đặt bộ đồ ăn sao cho có đủ không gian trống giữa chúng. Tia nước phải chạm tới bề mặt của các món ăn. 2. Tránh để các mảnh đồ dùng trên bàn ăn chạm vào nhau. 
	Cánh tay phun bị chặn. ▶ Đặt các đĩa sao cho không cản trở chuyển động quay của cánh phun.
	Vòi phun của tay phun bị tắc. ▶ Làm sạch cánh phun. → "Vệ sinh cánh phun", Trang 45

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
Thức ăn thừa gắn vào các món ăn.	
	Bộ lọc bị tắc. ▶ Làm sạch bộ lọc. → "Vệ sinh bộ lọc", Trang 44
	
	Bộ lọc được đặt không đúng vị trí hoặc không được lắp đúng cách. 1. Đặt bộ lọc đúng vị trí. → "Hệ thống lọc", Trang 44 2. Lắp bộ lọc.
	Đã chọn chương trình giặt không đủ mạnh. ▶ Chọn chương trình giặt chuyên sâu hơn. → "Chương trình", Trang 18 ▶ Điều chỉnh độ nhạy của cảm biến. → "Cảm biến", Trang 12
	Các món ăn đã được rửa quá nhiều trước đó. Hệ thống cảm biến sẽ điều chỉnh chương trình rửa để cường độ thấp hơn. Bụi bẩn cứng đầu có thể vẫn bám dính một phần. ▶ Chỉ loại bỏ những mảnh vụn thức ăn thô nhất và không tráng lại bát đĩa trước. ▶ Điều chỉnh độ nhạy của cảm biến. → "Cảm biến", Trang 12
	Những mảnh đồ gốm cao và hẹp không được rửa sạch đủ nếu chúng được đặt trong các khu vực của các góc. ▶ Không đặt những mảnh đồ sành sứ cao và hẹp vào vị trí quá nghiêng hoặc ở góc.
	Phía bên trái và bên phải của giỏ trên không được điều chỉnh ở cùng độ cao. ▶ Điều chỉnh bên trái và bên phải của giỏ cao hơn cùng chiều cao. → "Giỏ trên", Trang 23

là để giải quyết những sự cố nhỏ

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
Có những tấm mạng che mặt có thể tháo ra được trong kính, kính có vẻ ngoài kim loại và dao kéo.	Lượng chất trợ xả được đặt quá cao. ▶ Đặt mức chất trợ xả ở mức thấp hơn. → "Điều chỉnh lượng chất trợ xả", Trang 30 Thiếu chất trợ xả. ▶ Đổ đầy chất trợ xả. → "Bôi chất trợ xả", Trang 29 Có cặn chất tẩy rửa trong chu trình xả. Nắp khoang chứa chất tẩy rửa bị chặn bởi những mảnh đồ gốm và không mở hoàn toàn. 1. Đặt các món ăn vào giỏ trên cùng sao cho khay đựng viên giặt không bị chặn bởi các mảnh bát đĩa. → "Giới thiệu các món ăn", Trang 34 Bát đĩa đang chặn nắp đựng chất tẩy rửa. 2. Không đặt bát đĩa hoặc nước hoa xịt phòng lên khay để thu thập viên giặt. Các món ăn đã được rửa quá nhiều trước đó. Hệ thống cảm biến sẽ điều chỉnh chương trình rửa để cường độ thấp hơn. Bụi bẩn cứng đầu có thể vẫn bám dính một phần. ▶ Chỉ loại bỏ những mảnh vụn thức ăn thô nhất và không tráng lại bát đĩa trước. ▶ Điều chỉnh độ nhạy của cảm biến. → "Cảm biến", Trang 12
Vết gỉ sét trên bộ đồ ăn.	Bộ đồ ăn không có khả năng chống ăn mòn. Nó ảnh hưởng đến thường xuyên với lưỡi dao. ▶ Sử dụng đồ dùng bằng thép không gỉ. Đồ dùng bằng dao kéo cũng bị gỉ nếu rửa chung với những mảnh đã bị gỉ sét. ▶ Không rửa các bộ phận bị gỉ sét bằng máy rửa chén. Lượng muối trong nước rửa quá nhiều. 1. Lấy muối đặc biệt ra khỏi bồn rửa chén. trong khung. 2. Vận nắp hộp đựng muối đặc biệt cho đến khi đóng kín. xé nó thật mạnh. Có cặn chất tẩy rửa. Cánh phun bị chặn bởi một số bộ phận. những người trong phòng của bát đĩa và chất tẩy rửa không được loại bỏ. chất tẩy rửa hoặc trong khay đựng đồ của viên giặt. ▶ Đảm bảo rằng cánh tay phun không được khóa và có thể xoay tự do.

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
Có dấu vết của chất tẩy rửa-Buồng chứa chất tẩy rửa bị ướt khi nạp những người trong phòng chất tẩy rửa. chất tẩy rửa hoặc trong tẩy rửa của viên giặt.	► Chỉ đổ chất tẩy rửa vào một ngăn của khay thu gom chất người khô.
Phi công cảnh báo cho bổ sung muối đèn đặc biệt sáng lên.	Thiếu muối đặc biệt. ► Thêm muối đặc biệt → Trang 28 . Cảm biến không nhận dạng được viên muối đặc biệt. ► Không sử dụng viên muối đặc biệt.

18.1 Làm sạch bơm xả

Mảnh vụn và hạt thức ăn
Bụi bẩn thô có thể làm tắc máy bơm thoát nước. Ngay khi nước rửa không còn thoát đi nữa đúng cách, cần phải vệ sinh máy bơm thoát nước.

⚠ CẢNH BÁO

Nguy cơ chấn thương!

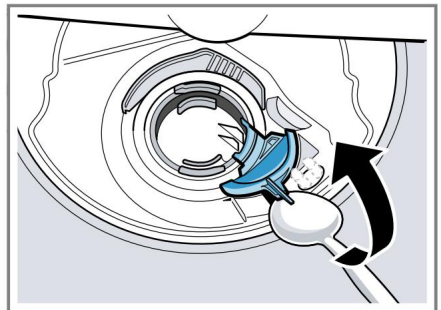
Các mảnh thủy tinh hoặc vật sắc nhọn mắc kẹt trong máy bơm thoát nước có thể làm tắc nghẽn máy.

- Loại bỏ các vật lạ bằng
Cẩn thận.

1. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.
2. Tháo gioăng trên và gioăng dưới sông.
3. Tháo rời hệ thống lọc.

4. Đổ hết nước hiện có.
Sử dụng miếng bọt biển nếu cần thiết.

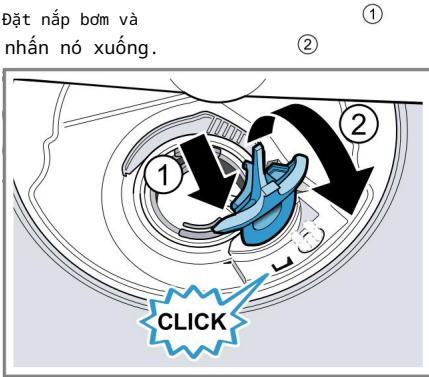
5. Cạy nắp bơm
với một cái thìa và giữ nó bằng
nên.



6. Nâng nắp bơm bằng cách nghiêng vào trong và tháo ra.
✓ Bây giờ có thể chạm vào cánh quạt bằng tay.
7. Loại bỏ thức ăn thừa và các vật lạ từ khu vực cánh quạt.

là Vận chuyển, lưu trữ và xử lý chất thải

8. Đặt nắp bơm và
nhấn nó xuống.



- ✓ Nắp bơm vừa khít
chế độ có thể nghe được.
9. Lắp ráp hệ thống lọc.
10. Giới thiệu gió trên và gió dưới.
11. Kết nối thiết bị với nguồn điện

quan hệ tay bà.

19.3 Vận chuyển, lưu trữ và xử lý chất thải

19.1 Tháo rời thiết bị

1. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện
điện.
2. Tắt vòi nước.
3. Ngắt kết nối ngắt kết nối-
Chào.
4. Ngắt kết nối mạng
của nước uống.
5. Tháo các ốc vít giữ đồ nội thất (nếu có).
6. Nếu có tấm bảo vệ phía dưới (ván
chân tường), hãy tháo nó ra.
7. Tháo thiết bị bằng cách cẩn thận kéo ống.

19.2 Bảo vệ thiết bị khỏi sương giá

Nếu thiết bị ở nơi có
nguy cơ sương giá, ví dụ, trong một vi-

nhà nghỉ dưỡng, dọn sạch đồ đạc trong
đó.

- Làm trống thiết bị.
→ "Vận chuyển thiết bị",
Trang 54

19.3 Vận chuyển thiết bị

Để tránh làm hỏng thiết bị, hãy đổ hết đồ
bên trong ra trước khi vận chuyển.

Lưu ý: Chỉ vận chuyển thiết bị trong
vị trí thẳng đứng để ngăn chặn
nước thải chứa trong mạch
của nước có thể xâm nhập vào các thiết
bị điện tử của máy, gây ra
lỗi và sự cố.

1. Lấy bát đĩa ra khỏi thiết bị.
2. Cố định các bộ phận bị lỏng.
3. Bật thiết bị. → Trang 36
4. Chọn chương trình với
nhiệt độ cao hơn.
→ "Chương trình", Trang 18
5. Khởi động chương trình. → Trang 37
6. Để làm trống thiết bị, hãy hủy
chương trình sau khoảng 4 phút.
→ "Hủy chương trình", Trang 37
7. Tắt thiết bị. → Trang 37
8. Tắt vòi nước.
9. Để đổ nước thải ra khỏi
thiết bị, tháo rời ống cung cấp và
xả nước
Nước.

19.4 Vứt bỏ thiết bị

đã sử dụng

Cảm ơn sự xử lý tôn trọng

với môi trường, vật liệu có giá trị có thể được
tái sử dụng.

⚠ CẢNH BÁO

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể bị nhốt

trên thiết bị và do đó gây nguy hiểm

cuộc sống của anh ấy.

- Trong trường hợp sử dụng thiết bị đã qua
sử dụng, hãy rút phích cắm khỏi dây kết
nối nguồn điện, sau đó ngắt nguồn điện.

cáp kết nối nguồn điện và phá hủy khóa cửa
thiết bị theo cách mà cửa

không thể đóng lại được nữa.

1. Rút cáp kết nối
từ ổ cắm điện.
2. Cắt cáp kết nối
màu đỏ.
3. Vứt bỏ thiết bị theo cách thân thiện với
môi trường.
Bạn có thể có được thông tin về
các con đường và khả năng hiện tại
vật liệu phế thải từ bạn
nhà phân phối hoặc hội đồng địa phương.



Thiết bị này được đánh dấu bằng
biểu tượng

tuân thủ Chỉ thị Châu Âu

2012/19/EU liên quan đến
thiết bị điện và
thiết bị điện tử đã qua
sử dụng (Thiết bị điện
và điện tử thải loại WE-
EE).

Chỉ thị cung cấp
khung khổ chung hợp lệ
trong toàn bộ phạm vi của

Liên minh Châu Âu về việc thu
hồi và tái sử dụng
thiết bị điện và điện tử thải
loại
cos.

thị trường thiết bị trong Khu vực Kinh tế
Châu Âu.

Lưu ý: Sự can thiệp của Dịch vụ
Hỗ trợ kỹ thuật miễn phí tại
trong khuôn khổ các điều kiện bảo hành của
nhà sản xuất.

Để biết thông tin chi tiết
về thời hạn bảo hành và
điều kiện bảo hành tại quốc gia của bạn,
sử dụng mã QR của tài liệu
đính kèm về các liên hệ dịch vụ và
điều kiện bảo hành, liên hệ
với dịch vụ khách hàng của chúng tôi, với
đại lý của bạn hoặc truy cập trang web của
chúng tôi.

Khi bạn liên hệ với
Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, đừng quên ghi rõ số
sản phẩm
(E-Nr.), số sản xuất (FD)
và số đếm (Z-Nr.) của
thiết bị.

Trong tài liệu đính kèm về các liên hệ dịch
vụ và điều kiện của
bảo hành hoặc trên trang web của chúng
tôi, bạn có thể tìm thấy thông tin liên
hệ của bộ phận chăm sóc khách hàng bằng mã
Mã QR.

**20.1 Số sản phẩm (E-Nr.), số
sản xuất (FD) và số sê-ri
đếm (Z-Số)**

Số sản phẩm (E-Nr.), số sản xuất (FD) và số

đếm (Z-Nr.) được đặt tại
biên tên thiết bị.
Bảng tên nằm ở bên trong của

cửa thiết bị.
→ "Làm quen với thiết bị",

Trang 15
Để tìm lại một cách nhanh chóng
dữ liệu thiết bị hoặc số
Số điện thoại bộ phận trợ giúp

Kỹ thuật, bạn có thể viết ra những dữ liệu như vậy.

kỹ thuật20 Dịch vụ hỗ trợ

Kỹ thuật

Phụ tùng thay thế chính hãng có liên quan đến
hoạt động theo quy định thiết kế

hữu cơ có thể được mua tại
Dịch vụ Hỗ trợ Kỹ thuật của chúng tôi trong ít
nhất 10 năm kể từ
từ ngày giới thiệu vào

20.2 Bảo hành hệ thống AQUA-STOP

Ngoài các quyền bảo hành pháp lý liên quan đến người bán sản phẩm phái sinh của hợp đồng mua bán và của chúng tôi bảo hành thiết bị được cấp như nhà sản xuất, chúng tôi cấp bảo hành bổ sung theo các điều kiện sau đây.

- Chúng tôi sẽ bồi thường cho người dùng cá nhân về bất kỳ thiệt hại nào gây ra trong nhà của họ do lỗi hoặc Lỗi hệ thống AQUA-STOP.
Để đảm bảo sự bảo vệ của thiết bị chống lại sự rò rỉ của nước, phải được kết nối với lưới điện.
- Sự đảm bảo trách nhiệm sẽ vẫn có hiệu lực trong suốt tuổi thọ của thiết bị.
- Đối với việc áp dụng bảo lãnh Điều cần thiết là thiết bị với hệ thống Aqua-Stop, bạn có thể

được lắp ráp và kết nối bởi nhân viên chuyên môn sau hướng dẫn của chúng tôi, bao gồm, cũng như phần mở rộng được lắp đặt đúng cách của hệ thống Aqua-Stop (phụ kiện gốc).
Bảo đảm của chúng tôi không bao gồm ống và vòi bị lỗi truyền động đến khớp nối của hệ thống Aqua-Stop trên vòi Nước.
■ Các thiết bị được trang bị hệ thống Aqua-Stop không yêu cầu giám sát trong khi vận hành. Cũng không được đóng vòi.
nước sau khi thiết bị đã hoạt động xong.
Chỉ nên tắt vòi nước

trong trường hợp người dùng sẽ vắng mặt ở nhà bạn trong một thời gian dài (ví dụ: kỳ nghỉ kéo dài nhiều tuần).

kỹ thuật21 Dữ liệu kỹ thuật

Cân nặng	Tối đa: 60 kg
Sự căng thẳng	220-240 V, 50 Hz hoặc 60 Hz
Nguồn điện kết nối	2000 - 2400 W
Có thể nóng chảy	10 - 16 giờ sáng
Áp suất nước	■ tối thiểu 50 kPa (0,5 bar) ■ tối đa 1000 kPa (10 bar)
Lưu lượng thức ăn	Tối thiểu 10 l/phút
Nhiệt độ nước	Nước lạnh. Nước nóng tối đa: 60 °C
Khả năng	14 dịch vụ

Để biết thêm thông tin về mô hình, hãy xem trang web <https://eprel.ec.europa.eu/qr/>

1991354¹ Địa chỉ web này liên kết tới EPREL, cơ sở dữ liệu sản phẩm chính thức của EU.

¹ Chỉ có hiệu lực đối với các quốc gia thuộc Khu vực kinh tế châu Âu

21.1 Thông tin liên quan phần mềm miễn phí và nguồn mở

Sản phẩm này chứa các thành phần phần mềm được cấp phép dưới dạng phần mềm miễn phí và mã nguồn mở.
nguồn mở cho bản quyền tác giả.

Thông tin giấy phép tương ứng được lưu trữ trong thiết bị. Nó cũng có thể được

truy cập thông tin giấy phép tương ứng thông qua

Ứng dụng Home Connect: "Hỗ trợ ->

Thông báo pháp lý -> Thông tin giấy phép".¹ Bạn có thể tải xuống thông tin cấp phép trên trang web của thương hiệu sản phẩm.
(Tìm mô hình thiết bị và de-

hiều tài liệu hơn trên trang web của sản phẩm). Bạn cũng có thể yêu cầu thông tin tương ứng tại ossrequest@bshg.com hoặc BSH Hausgeräte GmbH, Carl-Wery-Str. 34, D-81739 München.
Mã nguồn sẽ được cung cấp theo yêu cầu.

Gửi yêu cầu của bạn tới ossrequest@bshg.com hoặc BSH Hausgeräte GmbH, Carl-Wery-Str. 34, D-81739 Munich.

Asunto: „OSSREQUEST“

Chi phí xử lý đơn đăng ký của bạn sẽ được gửi đến bạn. Ưu đãi này

Có hiệu lực trong vòng ba năm kể từ ngày cấp. ít nhất là việc mua hàng đã kết thúc trong thời gian chứng tôi cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và phụ tùng thay thế cho thiết bị tương ứng.

sự phù hợp²² Tuyên bố về sự phù hợp

BSH Hausgeräte GmbH chứng nhận rằng thiết bị có chức năng Home Connect tuân thủ các yêu cầu cơ bản và các quy định hiện hành khác của Chỉ thị 2014/53/EU.

Có một tuyên bố chi tiết về sự phù hợp ĐỎ trên trang web sản phẩm www.bosch-home.com tương ứng với thiết bị của bạn trong từ phần tài liệu bổ sung.



Băng tần 2,4 GHz (2400-2483,5 MHz): tối đa 100 mW.

Băng tần 5 GHz (5150-5350 MHz + 5470-5725 MHz): tối đa 180 mW

	BE BG CZ DK DE EE	IE	ANH ẤY LÀ
FR HR IT	CYLI	LV	LỮ HỮ
MT NL AT PL	PT RO	VÀ	SK FI
SE NO CH TR IS	Anh (UK)		

WLAN 5 GHz (Wi-Fi): Chỉ sử dụng trong nhà.

AL	KHÔNG	BẮC SĨ	TÔI	MK	RS	Anh	LÀM
----	-------	--------	-----	----	----	-----	-----

WLAN 5 GHz (Wi-Fi): Chỉ sử dụng trong nhà.

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

Tuyên bố về sự phù hợp



Cảm ơn bạn đã mua Thiết bị gia dụng Bosch!

Đăng ký thiết bị mới của bạn trên MyBosch ngay bây giờ và hưởng lợi trực tiếp từ:

- Mẹo và thủ thuật chuyên nghiệp cho thiết bị của bạn
 - Tùy chọn gia hạn bảo hành
 - Giảm giá cho phụ kiện và phụ tùng thay thế
- Sách hướng dẫn kỹ thuật số và tất cả dữ liệu thiết bị trong tầm tay
- Dễ dàng truy cập Dịch vụ thiết bị gia dụng Bosch

Đăng ký miễn phí và dễ dàng - cũng trên điện thoại di động: www.bosch-home.com/welcome

BOSCH
HOME APPLIANCES
SERVICE

Bạn đang tìm kiếm sự trợ giúp?
Bạn sẽ tìm thấy nó ở đây.

Lời khuyên chuyên môn về các thiết bị gia dụng Bosch của bạn, trợ giúp giải quyết sự cố hoặc sửa chữa từ các chuyên gia Bosch.

Tìm hiểu mọi thông tin về nhiều cách Bosch có thể hỗ trợ bạn: www.bosch-home.com/service
Dữ liệu liên hệ của tất cả các quốc gia đều được liệt kê trong danh bạ dịch vụ đính kèm.

BSH Hausgeräte GmbH Carl-Wery-
Straße 34 81739 Munich,
ĐỨC www.bosch-home.com

Một công ty của Bosch

9001940489

9001940489 (050423) 650 P5
là